Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NAM 2 SO 50 ● 27 FÉV. 1937

Directeur : DAO - TRINH - NHAT
Administrateur : TRAN-V-GIAO

Rédaction & Administration
N° 151 rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO : 1 năm 5$00 ::
6 tháng 2$60 — 3 tháng 1$30
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

DEPOT LEGAL INDOCHINE N°

tuần-bao ra ngày thứ bay

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

Việt-Nam Quân-Đội
hay là
Đông-Dương Quốc-Phòng

cái «ca» ANDRÉ GIDE
Nhà văn-hào này thâm ghét những kẻ cầm quyền ở Nga bây giờ như là Staline

Vì sao người ta có
TÔN-GIÁO

NHỮNG KẺ DÀNH CƯỚP RUỘNG ĐẤT NGƯỜI TA HÃY COI CHỪNG

Luôn 400 năm một dòng họ chết non 21 tuổi

XỨ TA NÊN TĂNG GIÁ «CHỮ» LÊN

VĂN NỮ-GIỚI

Vì sao hội Cương-Để về Namky mà không bị bắt?

MẤY DI-TÍCH XƯA Ở VŨNG TÀU
V. V.

16 TRƯƠNG GIÁ 0$10

VỤ YÊN BÁY

TRONG những chánh-trị-phạm Việt-nam được nước Pháp ân-xá kỳ nầy, những người can dự vô vụ Yên-bay đứng hàng đầu hết.

Nghĩa là họ đứng hàng đầu hết để cho phe phản động ở chánh-giới thượng-quốc — và một phần ở chánh-giới thuộc-địa — lấy họ làm cớ mà công kích chánh-phũ Bình-dân, nhứt là Thủ-tướng Blum và Tổng-trưởng Thuộc-địa Moutet.

Bữa 22 Janvier, một lớp chánh-trị phạm Yên-báy, gồm có 15 người, được ân-xá trước hết, từ Guyane về qua Pháp để xuống tàu về xứ, các báo Hữu-phái la-ó rùm lên. Ngoài ra « Gringoire » như chúng tôi đã nói kỳ rồi, còn nhiều tờ khác nữa. Như cùng một cung đờn nhịp phách, họ phi-nghị chánh-phũ Bình-dân sao lại nhè quân chém giết binh lính ta mà ân-xá, sự ân-xá ấy, họ cho là một sự khoan-dung nhắm mắt (clémence aveugle). *Còn nhiều tiếng nghe khã-ố nữa, tưởng không nên kể ra đây làm gì.*

15 người ở Guyane về Pháp, đi tàu « Compiègne » về qua Saigon bữa 25 Février, nhưng bị ở luôn dưới tàu để ra Haiphong chớ không được lên bến Saigon

Kỳ thiệt, nước Pháp muốn quên mấy chuyện đả qua và tỏ độ-lượng dung thứ cho những người phạm tội quốc-sự hoạt-động, mà thi-hành luật ân-xá chung, ấy là một nhơn-chánh, ai củng phải cho là hạp-thời, là phục dân-tâm, là đáng cãm động. Hữu-phái nghịch lại, chẳng có lạ gì ; vì chánh sách thuộc-địa cũa họ bao giờ cũng thủ-cựu, gắt gao, muốn luôn luôn để nguyên như cũ mà thôi. Vả lại, những chánh-trị-phạm Yên-bay ân-xá cho về 15 người hôm cuối Janvier rồi, còn 80 sẻ lục tục được tha về mấy tháng sau, đâu có phãi chính là những tay sát-nhơn (assassins) *theo tiếng cũa báo-giới Hữu-phái đã gia cho người ta. Họ chỉ là người phụ-tùng, hoặc vì tình thế bắt buộc, hoặc vì nóng nẩy một cơn. Bởi chánh-phũ xét rõ sự tình cũa họ như thế, cho nên ngày nay mới lấy lượng nhơn-đạo khoan-dung mà ân-xá họ đó.*

Chính thiệt những người, họ muốn gọi là hung-phạm sát-nhơn tự ý, là Nguyễn-thái-Học, Phó đức Chính, một bọn 13 người, đã bị rơi đầu đền tội ở Yên-báy ngay bữa 17 juin 1930 rồi còn gì nữa. Những người đó, chánh-phũ có dung tha bao giờ đâu.

(XEM TIẾP QUA TRƯƠNG 2)

NÊN MUA TUAN-BAO «MAI»

VA TRUYEN-BA DUM NO

COI TIẾP Ở ĐÂY

VỤ YEN-BAY

Thảm-kịch Yên-báy hồi 1930 diễn ra bởi đảng-viên Việt-nam Quốc-dân-đảng mà hai người đã kể tên trên đây là lãnh-tụ, chớ không phải cọng-sãn theo như báo-giới Hữu-phái. Vẫn biết cọng sản làm nhiều chuyện hung ác, xem hiện tình Y-pha-Nho thì rỏ, nhưng cọng sãn xứ nầy chưa có tư-cách và thủ đoạn thế kia. Tuy là Học với Chính không có mặt tại Yên-báy bữa 10 Février, nhưng trù mưu lập trận là họ, chỉ huy đảng-viên bạo động cũng chính là họ, thành ra sau khi đồ bể rồi, Hội-đồng Đề-hình rất có lý mà cho họ là thủ phạm, xữ vào cực-hình.

Số người gây ra cuộc biến-loạn đổ máu đêm hôm ấy chỉ có 40, vừa đãng viên V.N.Q.D.Đ.; vừa lính tập đồng mưu. Họ âm mưu với nhau từ bao giờ, đang đêm nổi lên nội-công ngoại-kích, thình lình chém giết mấy vị võ quan và đội-trưởng là Jourdan, Robert, Cuneo, Troloux, Chevalier, Damour, Gainza v. v.. Chưa tới 7 giờ sáng thì quan trung-tá Le Tacon đem binh trấn áp được liền. Loạn đãng bị bắt, trật tự như xưa.

Sau Hội đồng Đề-hình kêu án tữ-hình 39 người, nhưng án đệ về tây, đức Tổng-thống Doumergue xét kỹ hồ-sơ, ra ơn miễn tữ cho 26 người, chỉ y án xử tữ 13 người, trong đó có hai tay chủ mưu là Học và Chính cùng những người đã bắn súng hay cầm dao sát hại các vị võ quan trên kia. Còn những kẻ khác đều là phụ tùng cho nên chỉ bị khổ sai chung-thân đày sang Guyane. Một phiên Hội-đồng Đề-hình khác nữa cũng xữ án nghiêm nhặt, sau họ cũng được chia ra chánh-tùng, nhờ ơn Tổng-thống Pháp quốc miễn tữ một mớ nữa, đổi tữ-hình ra khổ-sai và cũng đày đi một chỗ như đám trên. Ấy chính là một lớp phạm tội Yênbáy mà có 15 người đầu hết được ân xá đả về tới nước nhà hôm thứ năm rồi vậy.

Một là Tổng-thống Pháp quốc ra ơn miễn tữ cho, họ, đủ chứng tỏ ra không phải thiệt họ sát nhơn.

Hai là bây giờ chánh phũ ân xá cho họ về càng chứng tỏ ra đương thời họ không có tội ác gì nặng lắm, chẳng qua chỉ hưởng ứng hay phụ tùng những người chũ động kia, chớ tự họ không chém giết ai. Vã lại, chỉ vì một tội hưởng ứng phụ tùng đó, họ bị đày khổ-sai ở một xứ rừng rú hiểm sâu, khí hậu hung dữ là Guyane, đến sức vóc người tây-phương còn chịu không nổi, thế mà họ cặm cụi đem thân làm việc đền tội từ 1930 tới nay, chánh-phủ nhơn từ cho vậy là đủ rồi, giờ nên ân xá cho họ.

Ba là cùng lớp đi đày cã mấy trăm người, những người được ân xá về sớm hơn đồng bối chừng nào càng chứng tỏ ra tội-phạm của mình khả dung chừng ấy, cho nên chánh-phủ mới khoan dung ân-xá về trước. Vì, chắc không có ai lạ, cái ân-điển của chánh-phũ ban cho chánh-trị-phạm ta, không phải là tổng-đại-xá (amnistie générale), mà là ân xá riêng từng người (grâce individuelle), tùy theo tội phạm nặng nhẹ nhiều ít mà được tha về hay không tha, được về trước hay về sau. Có những người đang ở Guyane hay Côn đão, chưa biết ngày nào cơn gió mát ân xá thổi tới cho bay xiềng xích cũa mình đi; trái lại, cũng có những người tội-án nặng mà được ân-xá về trước tội-án nhẹ. Dầu sao măc lòng, người nào được ân-xá, tất cũng là người mà chánh phũ xét đáng khoan dung tha thứ mới được.

●

Chúng tôi tỏ bày hơi dông dài như thế, là cốt để bộc-bạch cho những ai phẫn động với cái nhơn chánh của chánh-phũ Bình-dân nên hiểu dùm nhau rằng: chánh-phũ thi ân xá tội cho quốc-sự-phạm Đông dương là một việc rất hạp thời thế, được nhơn-tâm, chớ không phải là một việc làm « khoan dung nhắm mắt » như họ nghĩ lầm đâu. Huống chi trong sự thi ân xá tội đó cũng cân nhắc, dè dặt, nào đã phải là tổng-đại-xá theo như dân chúng đang ước mong bấy lâu.

Nói với bọn phẫn-động kia rồi, giờ chúng tôi muốn ngữa cổ lên kêu với nhà nước. Đầu là chánh-trị phạm Yên báy hay là nơi nào vụ nào khác đi nữa, chánh-phũ đã rộng lượng ra ơn cho họ về xứ thì xin nhà nước cũng nên rộng lượng ra ơn cho họ được tự-do cữ-động để tìm nghề nuôi thân, chớ đừng quãn-thúc họ làm gì. Hễ họ phạm tội nữa thì lại trừng trị. Nhưng nếu họ sẵn lòng an cư lạc nghiệp mà bị quãn thúc gắt gao quá cho đến đỗi không thể đi đâu xa khỏi gia hương để tìm việc nuôi thân, kiếm nghề mà sống, thì chúng tôi e một là họ chết, hai là tại vương nhằm tội lỗi khác nữa.

M

Bà Phạm-thị-Nơi, giáo-viên trường Nữ học Chợ-đũi, hiền-nội của ông Vân-Trình Trần-văn-Giao, bổn báo Quãn-lý, đã tạ thế hôm thứ bảy 20 Février 1937 tại biệt xá ở làng An-ngãi, Bàrịa; hưởng thọ 32 tuổi. Tang-lễ đả cữ-hành 8 giờ sáng 22 Février tại An-ngãi.

Bước vô giáo-giới trên 10 năm nay, bà Phạm-thị-Nơi là một nhà mô-phạm có chuyên tài và có đức-vọng đối với các bạn đồng-liêu và học trò, ai nấy đều kính mến. Bình nhựt, thừa nhàn của những ngày nghỉ dạy học, bà ân cần giúp đở lang-quân trong việc quãn-lý báo nầy, hoặc thân hành lấy lời rao, hoặc cổ-động trong các chị em quen. Trong tháng nay bà thọ bịnh, cũng tưởng là sự thường, không dè đến mấy ngày chót, bịnh trở nguy-kịch, vô điều-dưỡng trong nhà thương được hai bữa rồi chở về đến nhà thì mất. Thật là một sự bi-thương không ngờ!

Bổn-báo trân trọng phân ưu với ông Trần-văn-Giao cùng toàn thể tang quyến, và kính chúc hương-hồn bà Phạm-thị-Nơi tiêu-diêu về miền lạc-thiên tĩnh thổ.

MAI

Bà con nghèo ôi!

CHI NÊN GỞI TIỀN VÔ «KHO TIẾT KIỆM»

CHÚNG TÔI MUỐN LÀM MỘT TẬP HỒ SƠ VỀ NHỮNG MỐI HẠI TIẾT-KIỆM XỔ-SỐ ĐỂ NỮA TRÌNH ỦY-BAN ĐIỀU-TRA VÀ BỘ THUỘC-ĐỊA
Vậy xin chư-vị giúp tài liệu cho chúng tôi.

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

ĐẠI HỈ-SANH 30 NGÀY

VÀ PHỤ TẶNG DƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì để mà trị bịnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bịnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bịnh mình. Nếu rủi vì đàng xa chẳng đến tại chỗ mà mua đặng, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phập phồng lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó người bịnh chẳng thế nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-đốc-Phương số 2, chỗ nầy ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bến. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bịnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cữ mà lưởng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm nầy, chúng tôi muốn đền đáp thạnh tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cậy người ĐẠI-LÝ tiệm nầy lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng nhứt của bổn-đường như: Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoa Kim-Phụng-Huờn, Phát-Lảnh-Huờn, Nhi-Khoa Căn-Cơ-Tán, Hóa-Đàm Chỉ Khái-Tán, Hộp-thiết Phật-Linh Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lẻ thì chúng tôi tặng thêm đồ. Vì sao mà tặng thuốc? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để nhứt mà dùng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì bổn đường đã có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hỉ-sanh trên đây chẳng đặng dự vào cuộc, chỉ để dành riêng cho quí khách mua lẻ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quân có dùng thuốc NHỊ-THIÊN ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà uổng.

MUA :

Thể lệ tặng thuốc :

1°	1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn,	tặng thêm:	Nhị-Thiên-Đơn	1 gói	6°	1 Hộp Kim-Phụng Huờn,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vuông 1 ve; Savon Vệ-Sanh 1 cục
2°	1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ	—	Phật-Đơn nhỏ	1 ba	7°	1 Gói Phát-Lãnh-Huờn	— Âu-Tã-Tán 1 gói
3°	1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn	—	Nhị-Thiên-Dầu ve lớn; Phật-Linh-dầu lớn	1 ve; 1 thố	8°	1 Gói Hóa-Đàm-Chỉ-Khái-Tán	— Phật-Linh-Dầu thố nhỏ 1 thố
4°	1 Hộp-thiết Phật-Linh-Dầu	—	Phật-Đơn nhỏ	1 gói	9°	1 Gói Căn-Cơ Tán	— Cam-Tích-Tán 1 gói
5°	1 Cục Savon Vệ-Sanh	—	Nhị-Thiên-Dầu vuông	1 ve	10°	1 Ve Tiêu-Ban-Lộ	— Hộp-thiết Phát-Linh-Dầu 1 hộp

Trừ 10 vị thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 $ 50 thì sẻ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 $ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG phi lộ — CHOLON

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NGƯỜI và VIỆC

BÁO «MAI» HÔM NAY ĐẦY 1 TUỔI

RA số 1 ngày 29 Février 1936, đến hôm nay 27 Février 1937, tính ra ngày tháng, báo « MAI » đúng 1 tuổi. Trên con đường dài dằng dặc, chúng tôi đi qua 365 ngày chẵn chòi.

Ngó lại 365 ngày vừa qua, biết bao nhiêu sự trắc trở khó khăn mà chúng tôi rán sức xông pha, mạo hiểm bao lượt khỏi.

Chẳng nói thì độc-giả cũng dư biết ngoài cây bút sắt và tấm lòng gang, chúng tôi chỉ là hạng văn-sĩ nghèo nhưng yêu nghề mến nghề mà làm, chớ không có kho tàng tư-bổn gì. Đã vậy mà cái tập-quán của xứ mình lại mua báo phần nhiều chậm trễ trả tiền hay là chờ nhà báo hao tốn phải người tới thâu tận nhà trong đồng trong rẫy mới chịu trả tiền cho, làm chúng tôi phải cố rán bôn-tẩu cho tờ báo sống được điều độ luôn luôn với cái sức nhỏ mọn của mình, thế mà thấm thoát tờ báo đầy năm. Độc-giả cứ xét bao nhiêu đó đủ biết chúng tôi vất vả sốt sắng ra sao vậy.

Ban đầu, lắm người ngoại-quan và kẻ cừu-địch, đoán già cho tờ báo chỉ sống vài tháng, hay là hai chúng tôi không hiệp-tác với nhau được lâu vì sự khác ý kiến. Nhưng chúng tôi đã chứng tỏ ra sự trái lại rồi đó.

Cho biết người ta ở đời, mỗi người chịu khó hiểu nhau và bỏ bớt thành kiến và tư ý đi thì bất cứ việc gì cũng dễ huề hiệp tác được luôn.

Hai giống Pháp-Việt muốn để huề hiệp tác cũng phải vậy đó.

ỦY BAN GIÁ CHỢ LÀM ĐƯỢC VIỆC GÌ ĐÂU ?

GIÁ-cả sanh hoạt ở xứ mình, các châu-quận ra sao không biết, riêng ở Saigon gần đây chẳng hiểu vì sao mà những vật-dụng thiết thân cho người ta, lại là nội-hóa, trồi sụt lên xuống rất kỳ.

Khi không cân thịt heo vọt lên tới bảy tám xu, rồi tới bữa như bữa kia (25 Février) chẳng phải có lễ Tôn-Văn hay Khổng-tử gì mà cả chợ không có miếng thịt heo nào hết.

Khi không nhiều thứ vật thực nay bỗng tăng lên, mai vụt hạ xuống rồi lại tăng lên, làm cho các bà nội trợ và mấy chị nấu ăn điên đầu.

Tuy thành phố có sắp đặt ra ủy-ban xem xét giá chợ, nhưng sự thiệt ủy-ban ấy chẳng làm việc gì nên thân.

Chứng cớ là ủy-ban buộc các quán làm bộ treo bảng kê khai giá mục các thứ thực phẩm vật dụng lại cao hơn giá thiệt người ta mua bán thường ngày mới kỳ

Nếu vậy, ai đi chợ cứ tin theo bảng giá ấy mà mua đồ ăn thức dùng, chẳng phải là thiệt thòi mua bớ hay sao ?

Tóm lại các thứ vật dụng sanh hoạt cần kíp cho dân vẫn mắc lên mãi, nhiều thứ mắc lên giá đáng mà ủy-ban xét giá chẳng làm một việc gì, thế thì có nó làm chi vô ích.

Vậy mà có anh khách-trú ở Thủ-đức phát-minh ra cách chế-tạo dầu hôi để bán giá rẻ, mà cò bót và nhà Đoan bắt đi, thật là đáng tiếc. Trong buổi nhóm Hội đồng thành phố tối hôm thứ tư 24, quan tư Audouit nói giỡn xin Hội-đồng bỏ thăm chuẩn ý một tờ nghị khen anh khách-trú đó, chúng tôi tưởng nên nghị khen anh thiệt tình cũng đáng.

TRỜI ƠI ! DO-THÁI QUA ĐÂY THÌ MÌNH NGUY

CÓ tin nói Chánh-phủ Thượng-quốc tính giúp tiền trợ lực cho những người Do-thái ở bên Đức và mấy nơi khác đào-nạn sang Pháp nương thân ở đậu mấy lâu, cho họ di-cư tới các thuộc-địa nước Pháp mà cày cấy mà làm ăn, như Madagascar, Nouvelle-Calédonie và Đông-Dương ta.

Nước Pháp nhơn-từ hay cứu vớt người ta, nhứt là những người hoạn-nạn.

Nhưng cứu vớt Do-thái mà cho họ qua xứ chúng tôi đây, tất một ngày kia — không lâu — miếng cơm mối lợi của chúng tôi sẻ dâng nạp cho họ nhai hết. Ai lạ gì giống Do-thái là giống cần-cù lao tác và có tài kiếm tiền hay nhứt thiên hạ, thuở nay lưu-lạc nương náu xứ nào họ cũng đứng lên địa-vị cao hơn dân ở xứ ấy phần nhiều. Xem ngay ở Palestine người Do-thái ở châu Âu di-cư về mười mấy năm nay, dành cướp gần hết con đường sống của người Arabe, cho nên phát ra những sự xung-đột từ tháng 10 năm ngoái tới nay đó.

Họ còn tài giỏi kinh doanh bằng mấy người Tàu, nếu có họ di-dân tới đây thì rồi chúng ta chỉ nai lưng ra làm tôi mọi để làm giàu cho họ thôi. Đã đầy khách trú lại thêm Do-thái nữa, dân nầy lấy gì mà ăn ?

Bởi vậy, chúng tôi trông mông Thượng-quốc có lòng nhơn muốn cứu vớt Do-thái cho họ di-cư đi đâu tự ý, xin chớ để họ tràn qua Đông-đương chúng tôi.

QUẢNG-ĐÔNG GIẬN HỜN GÌ MÌNH ĐÂY CHĂNG ?

BẤY lâu người ta bảo Trung-quốc không mua lúa gạo mình là tại đồng bạc của cao quá, thì bây giờ đồng bạc đã hạ xuống gần xấp xỉ với bạc Tàu rồi đó. Lại bấy lâu người ta bảo tại thuế lúa gạo xuất cảng đánh cao quá khó bán ra ngoài, thì hôm rồi nhà nước đã hạ thuế ấy xuống còn 3 % đều bết cho lúa gạo tấm cám rồi đó Để coi lúc nầy lúa gạo có phát giá và bán sang Tàu được nhiều không ?

Chỉ biết là hai tháng nay toàn tỉnh Quảng-đông khủng hoảng vì thiếu gạo ăn, Nam-kinh cho lúa gạo miền trên chở xuống cung cấp mà cũng còn thiếu, cho nên tha thuế nhập cãng lúa gạo chở tới Quãng-đông, để mua của ngoài chừng 60 muôn tấn cho dân ăn chờ mùa, không thì đói chết.

Theo thường, đáng lý Quãng-đông lúc nầy mua gạo xứ mình ít nhiều mới phải nhưng hỏi mấy nhà xuất cãng lúa gạo họ nói lúa gạo ra cửa biển hồi nầy hầu hết là đi qua phương tây, té ra Quảng đông thiếu gạo ăn mà mình không bán cho được họ một nhắm mớ gì. Chắc là họ mua của Xiêm và Miến điện cả. Họ giận gì mình như đã giận Xiêm mà tẩy chay gạo Xiêm một lúc như hồi năm kia chăng ?

NÊN KHEN NGỢI BÀ NGUYỄN-HÁO-CA MỚI PHẢI

PHẢI nên khen ngợi khuyến-khích bà kỹ-sư Nguyễn-háo-Ca có sáng kiến đứng lên phản-đối « lấy vợ ngoại-quốc » là một sự mạnh bạo, và cũng chứng tỏ ra chị em ta bắt đầu biết lo lắng về những đại-vấn-đề của nhân-quần xã hội đó.

Ai ra ngoại-quốc lấy vợ, thà cứ ở yên ngoại-quốc, chớ đừng dắt về nước cho mấy bà thấy quê hương chồng còn quá hũ bại mà khinh. Còn xảy ra những sự xung-đột giữa phong-tục, gia-đình, và gây nên mầm giống tạp-nạp cho chủng tộc là khác nữa.

Chi bằng người Annam cứ lấy vợ Annam là phải hơn cả. *Ta về ta tắm ao ta, dầu trong dầu đục ao nhà vẫn hơn.*

Nói gì mỗi một ông đi học thành-tài mà rước một bà vợ đầm về, thế là thiệt thòi cho một cô thiếu-nữ ta mất một ông chồng sang và một gia-đình ta mất một chú rể bảnh.

Ấy là chúng tôi chưa dám nói hết lịnh cho các ông nghe rằng : 10 ông dẫn bà đầm về đây dám chắc đến 9 ông «mọc sừng» trên đầu. Vì giống người nào cũng vậy, bao giờ ăn món ăn lạ hoài, thế nào cũng nhớ món ăn quen của mình mà trở một hai bữa !

HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món lảnh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp đẻ, vừa bền chặt, dùng trong dịp Tết nầy chỉ có hiệu :

NAM-PHÁT-LỢI

Ở Bachiêu của người Annam làm chủ bán rẻ không đâu bì kịp, vì sỡ phí nhẹ nhàng. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

NÊN NHỚ : DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH

THỐI-NHIỆT-DỌN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH CỦA TRẺ EM

PHÁT-LÃNH-HOÀN

TRỊ BỊNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DƯỜNG

CHOLON

Phong-sự của « MAI »

XEM CẢNH CHẠNH LÒNG

NHỮNG SỰ-TÍCH Ở CHUNG QUANH VỦNG-TÀU

DI-VẬT CHIÊM-THÀNH: AO VOI

NGƯỜI Nam-kỳ mình, phần đông có lòng yêu mến di-tích quốc-sử. Mà xứ mình đây lại ít có di-tích quốc-sử. Chỉ thỉnh thoảng, người ta được đọc trên báo một vài mẩu sử-tích lụn vụn mà cũng là sử-tích mới đây mà thôi; Không lạ gì, bởi xứ Nam-kỳ là xứ người Việt-nam chúng ta di-cư mới có mấy thế-kỷ, thành ra di-tích về lịch-sử ta ở đây tuy ít, nhưng còn có ít nhiều di-tích của giống người ở đất nầy trước ta.

Hôm mùng năm tết vừa qua, nhơn một cuộc du-lịch bằng xe đạp trên 332 ngàn thước, dọc đường, tôi có thâu nặt được một vài mẩu chuyện xưa, trong lúc xem qua những di-vật ngàn xưa bằng cặp mắt bi-quan với tấm lòng hoài-cảm. Vậy tôi xin thuật lại hầu độc-giả giải-trí trong vài phút dư-nhàn.

●

Người nào đã đọc qua báo MAI số 45, đều hiểu sơ cái lịch-sử bi-thương của một dân tộc hùng-cường, tung hoành tràn lấn từ Trung-kỳ vào mãi trên giải đất nầy — Nam-kỳ — dưới quyền cai trị của nhà vua Ba-la Trà-Toàn : ấy là dân Chàm, tục gọi là Chiêm-thành.

Đến giữa thế-kỷ thứ 18 (1742), vua Lê-Thánh-Tôn đem binh đánh Chiêm-thành. Vua Trà-Toàn yếu thế phải thua trận mất nước và bị cầm tù bỏ mạng trong khi ở chốn lao-lý. Bắt đầu từ lúc ấy, xứ Nam-kỳ là đất thuộc về trào Lê.

Người Chàm vong quốc.

Dân-tộc Chàm theo thời-gian mà tiêu-diệt lần lần.

Ngày nay, ai đến bạt Bàrịa, làng Long-điền, sẽ thấy một con đường hơi hẹp, trải đá, chạy bên hông nhà việc làng ấy, vô tới một cái ao tròn hình hột xoài bề dài trên 20 thước tây, bề ngang gần 7 thước. Về mùa nước — mùa mưa — thì dưới ao đầy những bông sen hương thơm bát ngát, bao quát cả một vùng : đó là AO-VOI (*mare aux éléphants*). Mùa nắng, ao khô, đất cứng, chỉ còn một khóm bùn lầy, nước đọng giữa ao mà thường thường trâu bò hay uống « nghỉ mát ». Chính dưới ao đó, xưa kia, người Chàm dùng làm chỗ cho voi tắm mát lúc hè.

Ấy đó là một trong những di-vật của dân tộc vong-quốc đã vô tình để lại đặng gợi mối cảm hoài cho những kẻ có hồn thi.

●

SỰ-TÍCH VỦNG TÀU

TIẾNG dế kêu sương, ve sầu than nắng trong những bụi cỏ, cành cây rung rinh, ngã ngớn theo chiều gió xuân vi-vút thổi. Xa xa, trăng lưỡi liềm dựng trên mặt bể ở chơn trời, như hải-hùng trông lạ giải đất Cap St. Jacques, dáng hùng-vĩ, nằm chồm ra biển, in bóng ô-vê đen sậm lên nền trời xanh lạt, bao la, giữa đêm trường tịch-mịch mà cái lượn thủy triều như gỏ nhịp, vỗ nhẹ đầu gành.

Ngồi trong một chiếc nhà con bên sườn núi Cap, ông già gần 70 tuổi vốn dân cư miền ấy, thuật lại sự tích tiếng Vũng Tàu :

— « Ngày trước, hơn 80 năm nay, hồi mà người Pháp chưa vào chiếm cứ xứ ta, một đoàn tàu bườm của người chệt, quanh năm lênh-đênh trên mặt bể và trôi dạt làm ăn khắp bốn phương trời. Trên đoàn tàu bườm đó chứa rất nhiều người chệt hung dữ, có lương-thực khí-giới bẩn-hòi. Ấy là bọn giặc cướp Tàu rất có thế-lực về thời bây giờ vậy.

« Bọn cướp ấy, thủy-binh trào đình ta phải bái-phục. Chúng thường đáp ở ven biển nầy mà thả neo, rồi kéo nhau lên bờ cướp của giết người, nhiều khi lại bắt con gái dân ta — ấy là quân « *mẹ-mìn* » — đem về Tàu bán làm vợ, làm đĩ hay mọi ở mướn...

« Vì thanh-thế chúng mạnh, nên dân ta không dám kêu là cướp, mà chỉ dùng tiếng « *giặc tàu ô* » để ám-chỉ. Còn đoàn ghe bườm đó, dân ta kêu là « tàu ô ». Tại sao giặc tàu ô lại ưa đáp bến nầy, thì vì nhờ núi Cap là tấm bình-phong che gió to lùa vô từ biển Nam-Hải, và biển nầy chỉ là một cái vũng — baie — dùng cho ghe tàu đậu núp gió rất tốt. Chính vì thế mà người ta gọi là *Vủng-tàu*, tức là vũng của đoàn tàu-ô thả neo vậy.

« Rồi đến sau, tàu binh Pháp tới đánh lấy xứ nầy, trước khi vô bến Saigon, phải nhờ sự hướng dẫn của dân-cư miền Ba-xã — thuộc tỉnh Quảng-Nam — vì họ đi biển tài lắm. Họ dẫn đường vô Nam và chỉ cho quân Pháp cái Vũng-tàu nầy để núp gió... »

●

PHÁO-ĐÀI Ở VŨNG TÀU

VẬN-mạng xứ Nam-kỳ ta bắt đầu từ Vũng-Tàu và các cửa sông gần đó dắt tới kinh-đô Saigon. Bởi thế nên ngày xưa giặc tàu ô, nhờ núi ở Vũng-tàu và nhờ vô lọt cái cửa thủy-quan nầy mà vô tới trong xa để cướp phá ta.

Đến lúc 73 năm trước, quân Pháp cũng lợi dụng « tấm bình phong và chỗ nghỉ chân rất tốt cho hải quân » đó mà tấn binh vô trong lúc binh ta phòng ngừ không cẩn thận các cửa sông, nên chi quân Pháp vô chiếm cứ được Saigon dễ dàng lắm.

Nhưng ngày nay, dưới quyền người Pháp, chỗ lợi hại cho việc trận-đồ binh-cơ là Vũng-tàu đã được chánh-phủ Bảo-hộ lo lắng dữ tợn. Vì thế nên bây giờ ai thả xe chạy trên đường từ chợ Cap St Jacques xuống Bến-Đình đều phải tấm tắc thầm khen nhà binh khéo cất trại dài gần 3 cây số ngàn, dựa theo chơn núi Cap trở lại chợ, người ta đều ghê rộn khi thấy các pháo-đài xây ngầm trong tường núi, chĩa ra ngoài biển rộng những miệng đại-bác thần-công. Còn trong ruột núi đó có đường xá lung tung để vận-khí-giới. Trên núi, có nhiều đường mòn để riêng cho quân lính có trách-nhậm trấn-thủ hải-quan nầy. Các đường đó đều có treo bảng cấm người lạ bước lên, nếu trái lịnh thì bị ghép vào tội do-thám.

Trên mấy trái núi khác gần đó cũng vậy. Còn dưới đáy các cửa sông lại có trí nhiều đạn ngư-lôi — torpille — như thế mà việc vỏ-bị xứ nầy người ta còn lo lắng chưa được vững vàng nỗi gì không biết.

●

SỰ TÍCH CỦA ÔNG TRẦN Ở NÚI NỨA

SỚM mai, ngồi dựa tường núi Cap về làng Bến-đình ngó ra khơi, ta thấy giải núi Nứa, hai cái cao trồi lên giữa bán-đảo, lồng trước giải núi Bàrịa lờ-mờ xa xa. Núi nầy mọc nhiều nứa lắm nên người ở đó kêu là núi Nứa. Dân bổn-thổ sống về nghề chài lưới và làm ruộng.

Một nhân-vật trên hòn bán-đảo hoang vu ấy mà ai cũng để ý là ông Trần.

Người ta không biết tên thiệt ông, chỉ gọi là ông Trần. Quê quán ông ở đâu, củng không ai biết. Người ta chỉ biết ông đến đó lập nghiệp làm ăn đã lâu, sau rồi ông đi tu. Từ lúc đi tu trở đi, ông không dùng cơm nữa mà mỗi ngày chỉ ăn một chén đậu xanh nấu chín.

Dân-cư miền ấy thuật lại rằng ông Trần có bùa phép tà-thuật và ngãi-nghệ ma-quỉ, nên ai củng tôn-sùng ông. Lần lần tiếng ông lan ra khắp nơi, thiên hạ ùng ùng kéo nhau ra lạy ông và tự-nguyện làm đệ-tử của ông rất nhiều.

Có lắm người giàu lớn đem cả tiền bạc gia-tài đến dưng cúng ông hết. Chỉ rán xin ông « ban » cho một khoảnh đất cất nhà hay một chỗ ngũ trong nhà ông thôi. Chính vì thế mà ông hóa ra một nhà cự-phú bất-ngờ ở vùng ấy.

Họ nhắm mắt tin ông coi ông như một đứng cứu thế, vì vậy mà dưng cả gia-tài cho ông để... làm tôi mọi cũa *ông chỉ cầu xin ông ban phước lộc đặng sống lâu, và chết về cõi cực lạc.*

Lúc bấy giờ cũng có nhiều người đến vấn nạn ông. Nhưng ông đã khéo trả lời là mình chỉ là một người *dân lương thiện* như thường thôi.

Ông chết năm 1935, thọ 79 tuổi. Linh-cữu được gần 300 *đệ-tử* theo đưa.

Những đất đai mà trước kia đệ-tử dâng cho ông ngày nay đều thành ra châu-thành, làng, ruộng rất phong-phú. Tuy vậy, cháu ông — do các bà đệ-tử đã « tu » với ông mà đẽ ra (lời dân bổn-thổ) — cũng không dám chia nhau vì nó còn là nữa cũa các bà đệ-tử và nữa cũa ông sư hổ-mang Trần.

Ngày nay, nội tỉnh Vũng-tàu và mấy miền phụ cận đều biết sơ qua lịch-sử cũa ông theo như tôi tường thuật trên đây. Họ hết sức oán ghét ông khi nghe một người nào kể đến tên. Riêng phần gia-nhơn mấy người đệ-tử cũa ông càng tức giận ông hết sức, vì ông đã « tu » bà con họ sinh bụng lòi con, mà lại còn bỏ ngãi cho gia-tài cơ-nghiệp các bà đó đều « độn thổ » về tay ông nữa.

●

NÚI HÀM RỒNG VÀ HÀM HỔ

KHÔNG biết hai tãng đá tợ hàm rồng và hàm hổ nằm trên núi Long-Ẩn ở Lò-gạc Biên-hòa sanh ra tự bao giờ. Hiện nay, ai lên núi nói trên sẽ thấy sau chùa Phước-long-Tự hai tãng đá cuội to, hòn hàm rồng cao gần 4 thước, dài 7, 8 thước. Hòn đó do hai cục đá to ghép lại làm ra như hình đầu rồng. Cục dưới lớn hơn, hình-thể như hàm dưới, làm thành luôn cái mình. Một cục khác nhỏ hơn, kê trên hàm dưới, chừa một lỗ lớn hình vô cùng 1 thước rưỡi.

Sự hiệp-tác cũa hai tãng đá thành « *hàm-hổ* » cũng giống như hai cục cũa « *hàm-rồng* ». Có điều « *hàm-hổ* » nhỏ hơn và không dài như « *hàm-rồng* ».

Hai « hàm » nói trên kêu là núi thì không đúng. Là vì nó chỉ là hai cục đá to phũ rêu xanh. Đó là chỗ trú ngụ cũa bọn côn-trùng đêm ngày buông ra những tiếng kêu than rĩ-rã nghe thảm-thiết, giữa cảnh núi đồi hoang-vu tịch mịch.

●

NÚI HÀM RỒNG Ở BẾN-GỖ

HAI cục đá trên chỉ là hai cục đá thường cũng như trăm ngàn cục đá khác ở núi vậy. Nhưng sở dĩ nó được kêu là hàm rồng, hàm hổ, là nhờ nó có cái hình thể ngộ nghĩnh thôi. Ngoài ra chúng nó không có bày ra những đặc-tánh cũa núi hàm-rồng muốn nói đây.

Hiện nay, ở về tỉnh Biên-hòa, gần xóm Bến-gỗ, trên một giải đồi con, nằm một cái « núi hàm rồng » bằng đất.

Nó chỉ là một cái mô đất mà ta thường kêu là gò hay nổng. Hơi cao và lớn gần bằng hai căn nhà lầu hai từng.

Hình thể nó giống hệch cái đầu rồng : Giải đất lồn phía dưới ở một đầu, phía trên ve ra làm ra một lỗ hõm rộng sâu, tối đen. Dân-cư miền ấy không cất nhà ở gần, cũng không bao giờ dám lại gần, đừng nói gì thứ chun vô lỗ chơi cho biết.

Họ kính-cẩn thờ phượng nó như một vị thần linh. Dân bổn-thổ nói là : trong lỗ hõm đó sống một con đại-độc-xà rất hung dữ.

Theo sự tín ngưỡng cũa phần đông bà con mình, thì ra trời sanh con độc-xà to-tướng kia, để nó ở trong lỗ mà giữ gìn núi hàm-rồng. Vì nếu không có nó, người nào lấy xương cốt cũa cha họ, gói lại đem máng nó trong núi thì cách ít lâu, con cháu người ấy sẽ đặng làm vua !

Chuyện huyễn hoặc thay !

Khánh-Hội.

Mới lại dìa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Há

DĨA BEKA TRỒNG TÍM

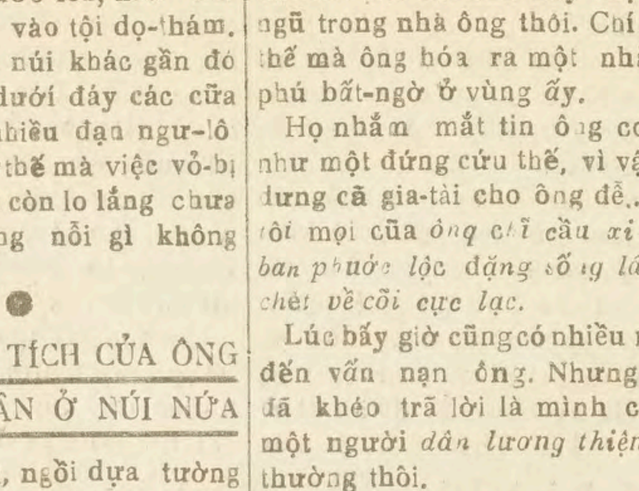

Trong nhà có dĩa BÉKA tức là có một người bạn quí hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon SAIGON

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

VẤN ĐỀ

Việt-Nam Quân-Đội

THẾ giới xưa nay là cõi cạnh tranh, chiến đấu không ngớt, mạnh được yếu thua là lẽ thường.

Những tiếng hòa bình chẳng qua là lời hô hào huyền hoặc, dầu nó có thực hiện được thì cũng chỉ ở trong các nước có sanh có vú ngang nhau mà thôi. Hòa bình như thế nên gọi là hòa bình binh bị (*paix armée*).

Còn nước nào mà không đủ quân lực tự vệ thì không thể nào nói đến chuyện hòa bình với ai được. Dầu lối ngoại giao có tài giỏi đến đâu mà sau lưng không có quân bị làm hậu thuẫn thì cũng chẳng ích lợi gì.

Xét thấy những việc cạnh tranh hay xâm chiếm xảy ra trên thế giới xưa nay, người ta không thể nào tin ở sự nhơn đạo hay công lý gì ráo.

Vậy một nước muốn sống còn, cần nhất phải có một nền quân-bị đủ lực lượng để tự vệ bờ cõi.

●

Cứ nói ngay thẳng, quân lực ở Đông dương ta thật chưa đủ điều kiện có thể gọi là một cuộc quốc phòng. Thủy quân, lục quân không quân, phương diện nào ta cũng thiếu kém. Có lúc chúng tôi xem đến bản thống-kê binh số ở xứ ta mà lo ngại phập phồng. Nói rằng mấy đội quân đó có thể làm cảnh-binh để đối phó với việc nội loạn thì được, chớ nói đem nó ra mà đối phó với nạn ngoại-xâm thì không thể nghe.

Huống hồ Đông-dương ở liền một bên nước Tàu đang bị xâm chiếm, thì bảo chúng tôi không lo sợ cho nước chúng tôi sao được?

Một đàng lại xa cách nước Pháp bảo hộ hàng 30 ngày đường, mà nội-chánh nhiều việc quan hệ cấp bách bằng phải lo nghĩ đến nhà luôn luôn, phần nào ngày đêm phải đề phòng nước Đức là nước mở mang quân-bị ra mãi không thôi kia

Một mai Viễn-đông hữu sự, mà đường sá cách trở xa xuôi như thế, nước Pháp chúng ta đã dễ phái quân qua cứu viện Đông-dương cho kịp thời được chăng? Đó là một lẽ.

Lẽ thứ hai, nước Pháp đã lãnh thiên-chức khai hóa dân tộc chúng ta, hễ lúc nào chúng ta đủ tư cách độc lập thì chắc nước Pháp thi hành ngay chánh sách khai phóng. Chừng đó chúng ta có chủ quyền tự trị, tức là có trách nhiệm tự-vệ đi theo; chúng ta phải tự lo giữ gìn lấy đất nước. Nhưng nếu ta không từng rèn tập nghề binh, sắp đặt việc võ, thì một ngày kia nước Pháp có rộng lòng trả lại chủ quyền cho ta, ta cũng chẳng làm sao tự-vệ lấy đất nước của ta cho được.

Chủ tâm nước Pháp dắt dìu dân tộc chúng ta lần hồi đến cõi độc lập, không lẽ nào lại để cho chúng ta trở nên phụ thuộc một nước nào khác, sau khi nước Pháp trả lại chủ quyền cho ta rồi?

Ấy là chưa nói tới tình hình Viễn-đông càng ngày càng có nguy cơ bức gần, mà người Pháp kẻ Nam cần phải hiệp lực với nhau để phòng thủ đất nầy mới được.

●

Xét mấy lẽ đó nên chúng tôi đồng thinh mong mỏi Chánh phủ Bảo-hộ ngay từ bây giờ nên ra sức mở mang sắp đặt cơ sở quân bị xứ nầy cho đến một lực lượng đủ gọi là quốc-phòng, và thi hành chánh sách cưỡng bách tùng quân để tập rèn binh-học cho chúng tôi.

Vấn đề quốc phòng ở đây, lấy Pháp Nam cộng thủ làm gốc — mấy lâu dư-luận bàn tán đã nhiều, mà chưa thấy chút chi thực hiện. Có lẽ người Pháp đang nghi ngờ người Nam, sợ tập rèn cho người Nam biết cầm súng rồi trở súng lại mà vô ơn với nước Pháp chăng? Nếu vì lòng ngờ vực như thế mà không tổ chức công cuộc quốc phòng xứ nầy thì chẳng khác gì chuyện nhơn nghẹn mà bỏ ăn. Nó lại chứng tỏ ra rằng người Pháp dạy dỗ người Nam gần một thế kỷ nay mà không hiểu thấu tình tình của dân nầy vốn không phải một thứ dân quên ơn bao giờ. Sự thiệt, chúng tôi nhớ ơn Bảo-hộ nhiều lắm. Nước Pháp càng mở mang rộng rải với chúng tôi chừng nào chúng tôi càng mang ơn nhớ đức chừng ấy.

Ngoài cớ hoài-nghi ra, những người Pháp không tán thành cái chánh-kiến tổ chức ra Việt-nam Quân đội, lại đưa thêm ra mấy cớ nầy nữa:

1° Thời thế bây giờ thật chưa đến lúc cần có Việt-nam Quân-đội làm gì. Người Nam chỉ e ngại cái dã-tâm của Nhựt bổn mà phải lo xa đó thôi. Nhưng nước Nhựt bây giờ đương còn góp sức hơi lại để xẻo miếng thịt Tàu còn chưa rồi, mà cuộc xâm lược của họ lại đụng chạm đến quyền lợi các đế-quốc khác, không khỏi nào họ dại dột khai hấn với các đế-quốc, vì một mình họ không dễ gì giao chiến với các cường-quốc Pháp, Anh, Nga, Mỹ v.v... trong một lúc được. Nhật không dại gì mà noi gương theo dấu nước Đức kia hai chục năm trước đã cả gan chọc ghẹo liệt cường mà nước họ phải bại suy đến giờ có Hitler mới lại ngóc đầu mở mặt lên đặng. Vậy thì người Nam chưa nên lo ngại gì về sự «dân tùn» lâm le kiếm chác đất nầy.

2° Phải biết rằng sự tổ chức quân bị theo cách tối tân hoàn bị như các nước, mà thủy, lục, không quân, phải đồng thời sắp đặt thì tốn kém hàng mấy muôn ngàn triệu mới đủ, nhưng xứ Đông-dương là xứ nghèo khổ, làm sao có tiền bạc để làm một việc to lớn như thế. Đi vay ư? thì không có gì đáng làm của đảm-bảo, ai cho mình vay, và dầu có ai dại dột cho mình vay đi nữa, thử hỏi sau mình lấy gì trả nợ người ta?

3° Việc cưỡng bách tùng quân là một việc không phải muốn thi hành ở nước nào cũng được. Người lính ra chiến-trường cần phải rõ mục đích ra đó để làm cái gì, phải có tinh thần hy sinh, có quan niệm tổ-quốc. Thế mà dân Annam, phần nhiều là vô học, trình độ còn thấp kém, chưa có thể ra đương một việc quan-hệ như tòng quân được.

●

Những cớ người ta viện ra, để phản đối vấn-đề tổ-chức quốc phòng xứ ta là vậy đó. Mới xem qua, ai cũng phải cho họ là có lý, song có xét kỹ lại thì chẳng có lý nào thật đúng.

Nhựt-bổn chưa dễ một lúc khai chiến với ba bốn nước khác, cái đó cũng không thể tin.

Nước Đức kia đã có một lần khai chiến với mấy chục cường-quốc nhứt nhì thế-giới, vậy thì một nước hảo chiến, có hùng binh và có võ-lực như Nhựt-bổn mà khai chiến với ba bốn nước khác sao lại là chuyện không thể nào có được. Huống chi một mai, châu-Âu có chiến sự phát lên ở giữa các đích-quốc, không rảnh tay đâu mà lo việc phương xa, chừng đó Nhựt sẽ thừa cơ tung hoành ở Á-Đông, ấy là một việc, chính các quân sự chuyên gia Âu-Mỹ, nhứt là chuyên-gia Pháp đã từng nghĩ đến mà.

●

Nói rằng ngân-sách không có tiền để chỉnh đốn việc quốc phòng thì cũng không phải là một lý có thể đứng được.

Một việc cần dùng khẩn cấp như việc quốc-phòng đặng tự-vệ sự sống còn của một dân tộc, một việc to lớn bao quát các việc khác, mà nói không có tiền tài để lo việc tổ-chức vỏ bị sao phải. Mà sự Đông-dương có tiền để tổ chức quân-bị không? Cái đó chúng tôi không được biết. Song một xứ có dân tộc hai mươi triệu, vẫn được tiếng là một xứ giàu có to lớn ở dưới chủ quyền một nước phú-cường bực nhứt thế-giới, lại ở vào một tình thế khó khăn và đứng vào một địa-vị quan hệ về việc duy trì quyền lợi nước Pháp ở Thái-bình dương, mà lại không có một quân đội cho xứng đáng với tình thế và địa vị của mình hay sao?

Đến cái lý sự chót hết nói dân Việt-Nam trình-độ còn kém, chưa có quan niệm với tổ-quốc, không đủ tư cách tòng quân, khó mà thi hành việc cưỡng bách binh-dịch như các nước văn minh, chúng tôi thiết tưởng lý-sự đó cũng không vững.

Làm dân một nước ai lại không biết yêu nước; đã có lòng yêu nước thì có lòng giữ nước. Dầu là dân nào cũng có cái tình đó. Ta cứ xét quân lính, bất kỳ ở nước nào xưa nay, phần đông có phải tài hay học giỏi gì đó sao. Thế mà đến lúc đưa vai gánh binh dịch hay là bước chân ra chiến trường họ cũng hăng hái, làm trọn bổn phận đối với tổ-quốc. Theo tôi suy nghĩ ái học và cái tình yêu nước, hai cái khác nhau. Một người có học chưa chắc là biết yêu nước hơn một người vô học. Huống chi mấy năm họ phải sung vô binh đội, kỷ luật nhà binh và quân sự huấn-luyện, khiến cho họ trở lên những tên lính khá, tức là những tên dân khá, bởi vậy người ta vẫn nói rằng trại lính là chỗ đào tạo tinh thần kỷ-luật, tư-cách nại lao nhẫn khổ, rất có lợi ích cho những kẻ làm người, làm trai, làm dân. Chúng tôi trông mong Bảo-hộ thi-hành cưỡng bách binh dịch, là chúng tôi trông mong nơi kết quả rèn tập tinh thần tư-cách đó trước hết.

Tóm lại mà nói, Việt-Nam quốc phòng, Việt-Nam quân-đội là việc có ích cho bổn-thân chúng tôi lại cũng hữu ích cho Bảo-hộ nữa. Chúng tôi chỉ ước mong sao được Bảo-hộ luyện binh giảng võ cho chúng tôi để ngày kia hữu-sự, chúng tôi ra chốn cương trường xông pha bên cạnh người lính Pháp, hầu đền đáp công ơn khai hóa của nước Pháp lâu nay.

Ý-kiến chúng tôi bày tỏ đây từng có ít nhiều người Pháp danh vọng và công bằng đã xướng xuất. Thiệt vậy, nếu như 30 năm trước, cái dự-án của quan Thống-soái Pennequin được thi-hành, thì xứ nầy có Việt-Nam Quân-đội lâu rồi.

NG-TRUNG-THẦM

HAY LÀ

Đông-Dương Quốc-Phong

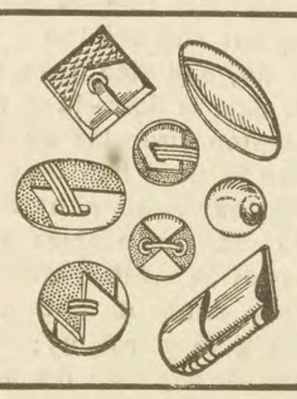

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-văn-Huấn

200, Rue d'Espagne -:- Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhung, và ren.

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn **Savon VIET-NAM** dùng đỡ tốn mà lại sạch sẽ và thơm.

Có vàng ngàn lượng không bằng có một đứa con trai

Vàng là vật qui nhưng có thể tìm kiếm chỉ có con là khó nhứt vậy có thuốc « Quản - tử dược-tinh » giúp sức đàn ông có chứng bịnh liệt dương, nằm gần đàn bà thiệt đẹp suốt đêm cũng như không. Thuốc rất tài cho ông có sức giao hiệp bền bỉ, đương khi bải oải một vài chập không muốn nữa dùng thuốc 15 phút thấy tinh dục nồng nàn thỏa nguyện cuộc tình ái giá 0p.30 một ve bán tại Nhơn - Hoàng số 15 Amiral Courbet Saigon. Lục tỉnh gởi 2 gói sấp lên. Qui ngài viễng huê viên Nhơn - Hoàng chưng toàn bông vải đủ màu in hệch như bông tươi bông để cặm vase rất đẹp giá 0p.05 đến 0p.08 một nhánh. — Pháo điền pháo toàn hồng, pháo màu giá rẻ mà nổ ớn

Đây là bạn trí-âm của các học-sanh Nam-Nữ

2$.00 một cây viết máy Boy Scout Ngòi vàng thiệt 18 carats bao kiểu

Bán lẻ tại Saigon:

NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder
TAM NGUYÊN, 59, G. Guynemer
NAM-HƯNG-LỢI, rue Vannier
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier
Đại lý cỏi Đông-Dương,
THAI LE HON.
275, rue d'Espagne, Saigon

MUỐN may mùng, đặt nệm, chiếu và khẳm chùi chưn cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà :

AU MEILLEUR MATELAS NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà nầy có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hạp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tél. 558 & 21.175

ONGUENT CHAN'S
Khử độc, thoa mau lành

Thoa ít lần thì thấy những bịnh như :

Lở lói, phỏng lửa và nước nóng
U-nhọt — Ngứa-ngáy
Các bịnh ngoài da được lành mạnh

Thố lớn.. 1$00
Thố nhỏ.. .. 0 40

AI DỰT VƯỜN CƯỚP RUỘNG NGƯỜI TA HÃY COI CHỪNG !

LUÔN 400 NAM MỘT DÒNG HỌ CỨ TỚI 21 TUỔI THÌ CHẾT

VÌ BỊ LỜI NGUYỀN CỦA MỘT NGƯỜI CHỦ ĐẤT

XỨ ta là xứ hay có chuyện những kẽ ỷ quyền cậy thế dành cướp ruộng vườn đất đai của con nhà nghèo nàn, cô thế, không kể gì đến công-đạo hay là phước đức để lại cho con cháu về sau. Họ chỉ biết có miếng lợi làm giàu trước mắt mà thôi.

Câu chuyện chúng tôi thuật ra dưới đây, là câu chuyện sốt dẻo hiện tại, có thể khiến cho những kẻ kia suy nghĩ ít nhiều chăng ?

●

Ở nước Anh, quận Frompton Court, có dòng họ Sơ-ri-đăng (*Sheridan*), trải 400 năm nay, hễ con trai chỉ tới 21 tuổi là chết. Đến nhà văn-sĩ Dick mới chết hôm tháng giêng nầy là cháu chót hết cũa dòng Sơ-ri-đăng, mới 21 tuổi, chưa kịp lấy vợ để con gì cã. Thế là dòng họ ấy tuyệt tự. Nguyên-nhơn chỉ vì ông tổ cũa họ Sơ-ri-đăng ngày trước cướp đất ruộng cũa nhà thờ, mà bị mấy ông thầy tu lúc ấy nguyền-rũa.

●

So là 4 the-ky trước, vua Henri III nước Anh thù ghét quyền-lực Giáo-hội La-mã vì Giáo-hội không chịu hũy tờ hôn-thú của ngài với nàng Catherine d'Aragon. Nhơn đó ngài hành hà những tín đồ Thiên-chúa trong nước và dung túng cho bọn thần-hạ đành cướp ruộng đất của nhà thờ.

Lúc bấy giờ, một viên quan võ hộ-giá cũa ngài là Sơ-ri-đăng, tới quận Frompton cướp lấy sở đất cũa nhà thờ và đuổi bọn thầy tu đi. Một ông thầy tu già nhứt, ngó thấy cơ-đồ mình ở bao nhiêu lâu, nay bị người ta chiếm mất và đuổi cã bọn mình đi như thế, bất giác động lòng rơi lụy; lúc cất bước ra đi, ông giận dữ lắm, ngó lại cảnh củ nhà xưa và thề-nguyền như vầy:

— Kẻ nào choán đất thiêng liêng nầy, đời đời phãi chết non.

●

Sau đó ít lâu chính ông Sơ-ri-đăng thũy-tổ chết. Lời nguyền kia linh thiệt là linh : con ông vừa đến 21 tuổi, lăn nhào chết tốt. Rồi ông truyền cha, cha truyền con, con truyền cháu, bao nhiêu đời nay, hễ là con trai họ Sơ-ri-đăng thì chỉ sống đến 21 tuổi là chết, không có một ai sống quá tuổi ấy bao giờ.

Đến người cha của văn-sĩ Dick làm vỏ-quan, hồi Âu-chiến, theo quân Anh ra trận bị đạn chết, cũng 21 tuổi. Hồi đó là 1915. May sao bà vợ ở nhà đã có chửa sẵn.

Mẹ con văn sĩ Dick

con hết sức, ngày đêm cầu nguyện Chúa Trời cho tháo lời nguyền kia đi, đừng làm hại một cục máu thịt sau hết cũa dòng họ Sơ-ri-đăng nữa, tội nghiệp. Mấy năm trước, văn-sĩ Dick qua ở Mỹ-châu, chết hụt vì bịnh, rồi sau có lúc đi tàu biển bị chìm, thiếu chút nữa chun vô bụng cá, nhưng Dick lội được vô một củ-lao, luôn mấy ngày không uống không ăn, thế mà vẫn sống.

Tới tháng 9 năm 1936 vừa qua, Dick tới 21 tuổi đúng. Bà mẹ đặt làm cây đèn bằng sắt, thắp 21 ngọn đèn để ăn mừng cen. Bà nói:

— Mỗi cây đèn là một lời van vái cãm tạ Chúa Trời đã phò-hộ cho con tôi và lần thứ nhứt, mới có một đứa con dòng họ Sơ-ri-đăng thoát khỏi lời nguyền cũa lảo thầy tu gớm ghiếc kia.

Bà tưởng thế là hết xui rồi, an lòng để con đi Biskra ở xứ Algérie là nơi phong-cãnh đẹp để viết một cuốn sách. Bà tính đi kiếm vợ cho con hầu truyền nối dòng giống Sơ-ri-đăng nữa.

Nào ngờ tới hôm đầu tháng giêng mới rồi, văn-sĩ Dick chỉ đau

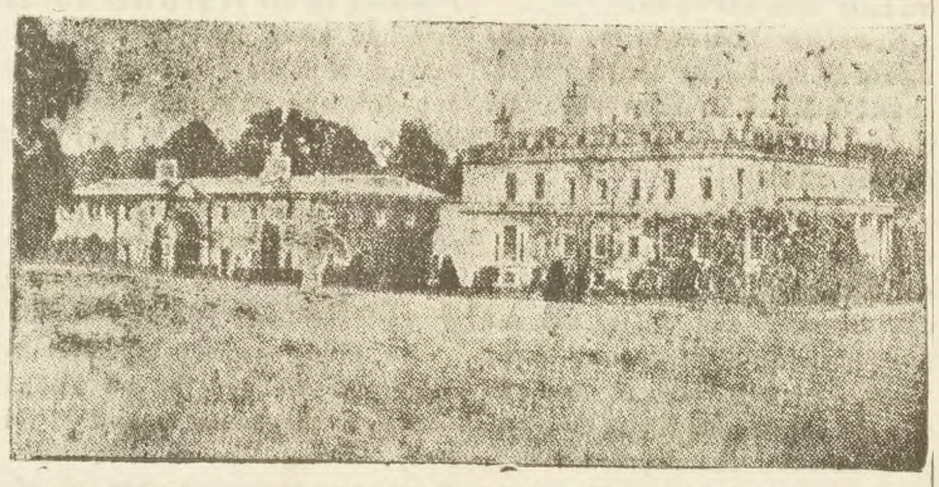

Miếng đất xui xẻo đã giết một dòng họ luôn 400 năm

Cách sau 5 ngày phụ-thân bỏ mạng ở chiến-trường thì văn-sĩ Dick ra đời ở Anh-quốc.

Lúc Dick vừa khôn lớn, bà mẹ một hai khuyên con nên bỏ phứt sở đất xui xẻo 400 năm nay đi. Nghe theo lời mẹ, Dick bán hết sở đất cho người ta, nhưng còn giữ lại một miếng vườn con con ở mé sông mà ở, vì trong đó có mồ mã ông bà.

Chẳng dè lời thề nguyền thuở xưa cũng bắt Dick phãi chết lúc 21 tuổi cho được, như bao nhiêu đời tổ-phụ trãi 400 năm tới giờ.

Đời cũa văn-sĩ Dick tuy vắn vỏi có 21 năm, nhưng đã đi châu-du hầu khắp thiên-hạ. Bà mẹ thương sơ-sài rồi nằm chết luôn trên giường. Vậy là đời con cháu Sơ-ri-đăng nầy cũng chết 21 tuổi, từ đây lời nguyền rũa trù ếm độc-địa kia phải hết linh, là vì tới văn-sĩ Dick chết là dòng họ Sơ-ri-đăng tuyệt tự rồi.

●

Đó, những kẻ ỷ giàu cậy thế, hay xâm lấn cướp dựt đất ruộng cũa người ta đã thấy hay chưa ? Ông bà đi giựt đất người ta mà trong 400 năm, con cháu mấy chục đời, chỉ sống tới 21 tuổi rồi chết non, mà chết đến tuyệt tự mới thôi. Than ôi ! ông cha làm ác, con cháu hàm oan là sự vậy đó.

Không có gì qui hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít .. .. 2$10

CHỖ TRỬ BÁN : **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**
219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

Rỏ ràng là sách có giá trị

Xuất bản hồi cuối tháng Aout 1936 tới hai ngàn quyển, sách Biện chứng Duy vật luận nay đã hết sạch rồi; phải in lại lần thứ nhì. Kỳ in nầy in tuyệt đẹp, khổ rộng, chữ rỏ, giấy dáy, có phụ thêm và chỉnh đốn nhiều đoạn mà giá cũng chỉ có hai cắc, một quyển.

Còn sách Văn-chương Thủ khoa Nghĩa và Xã hội chủ nghĩa-luận nay mỗi thứ chỉ còn lối vài trăm.

Quí vị nào chưa được đọc mấy thứ sách nầy nên mau mau gởi cò thơ theo giá tiền cho Văn hóa thơ xã, 142 rue d'arras Saigon mà mua kẻo lại phải chờ tái bản mất ngày giờ lắm. Hai thứ sau nầy cũng giá mỗi cuốn hai cắc. Mua buôn được trừ huê hồng nhiều. Mandat đề tên Phạm-văn-Điều.

Đau nhức trong gân cốt.
Tay run, đau mỏi xác thịt.
Mất ngủ vì lo lắng.
Náo động thần kinh.
Nhức đầu đóng.
Có thai già ngày hay mỏi mệt.
Đẻ rồi bải hoải tay chơn.
Hãy uống

KIM-TINH-ĐƠN
1 ve 0$ 25
Hiệu-nghiệm cấp kỳ
NHÀ THUỐC
VÕ-ĐÌNH-DẦN
219-223, Rue des Marins
CHOLON
●
64 phân-cuộc khắp Đông-dương

LAIT LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITESSIER-SAIGON

« MAI » XEM SACH

CÁI "CA ANDRÉ GIDE

QUA NGA XEM XÉT VỀ, NHÀ VĂN NẦY CHỈ GHÉT STALINE

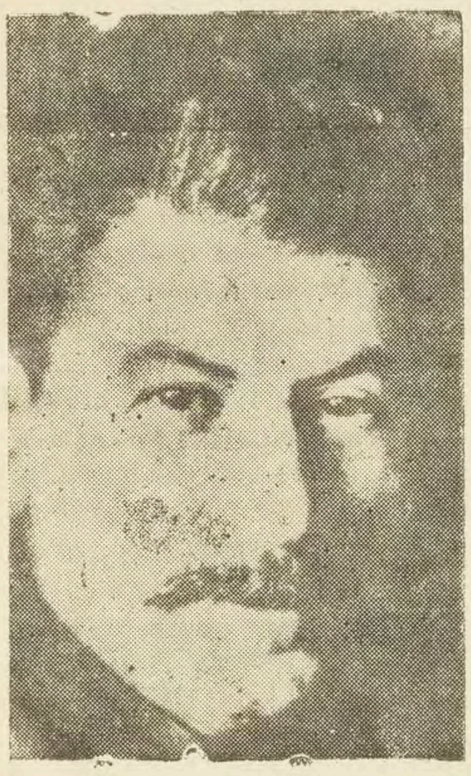

STALINE
Nhà độc-tài Nga hiện nay mà André Gide rất ghét

Từ ngày cuốn sách « Ở Nga-Sô-Viết về » (Retour de l'U. R. S. S.) của André Gide ra đời bên Pháp, bên ta có nhiều bạn vội phê-bình Gide một cách mơ hồ hoặc không được thành-thực. Thí dụ một câu phê bình trong những câu phê-bình khác về Gide : « André Gide theo cọng-sãn, rồi bây giờ lại phản cọng-sãn, nhiều thằng mừng quýnh, có đứa cau mày, mà ai cũng lấy làm lạ. Lạ chi cái ấy, đổi trắng thay đen là một sự thường, không tin cứ hỏi Doriot thì biết », ((của bạn Lưỡi-sắt trong mục « gặp thì nói », báo NHÀNH-LÚA số 1 ra ngày 15 Janvier).

Bạn Lưỡi Sắt, nếu tôi không lầm, có lẽ vì đọc cuốn sách « Ở Nga-Sô-Viết về » của André Gide hay là vì đọc các báo nói về cuốn sách ấy, liền vu cho Gide là phản cọng-sản, theo chủ-nghĩa Phát-xít, rồi kết án nhà văn-hào ấy một cách quá gắt gao.

Tôi không nói rằng câu bình-phẩm của bạn Lưỡi-Sắt vì một thành kiến sẵn sàng và nhất định, là một câu rất táo-bạo, không có ý nghĩa. André Gide không cần tôi phải làm trạng-sư cho ông vì bài tựa của cuốn sách « Ở Nga Sô-Viết về » đã biện-hộ cho ông rồi. Ai đã đọc qua bài tựa ấy, tất đã hiểu tâm sự của Gide, tất đã hiểu vì lẽ gì mà Gide cho ra đời cuốn sách ấy.

Lâu nay Gide vẫn mến chủ-nghĩa cọng-sãn và văn hóa mới của Nga-Sô-Viết.

Đến khi Gide tới Moscou được vài ngày, nhơn lễ tống táng nhà văn-sĩ Gorki, Gide có đọc một bài diễn-văn trong đó có câu :« Trong nảo chúng ta, số phận của văn-hóa là liên lạc với số phận của Nga-Sô-Viết. Chúng ta sẽ bình vực lấy nó ». (Le sort de la culture est lié dans nos esprits au destin même de l'U. R. S. S. Nous la défendrons).

Sau mười tháng ở Nga, mười tháng quan-sát kỹ càng. André Gide cảm thấy tình hình nội-trị của Nga-Sô-Viết hiện thời có chiều thay đổi. Đối với những người đã theo tình hình chánh-trị của Nga-Sô-Viết hơn một năm nay, sự thay đổi ấy là một sự thật. Và nói đến Nga-Sô-Viết, André Gide muốn nói đến người cầm quyền nó (Et par l'U.R.S.S., j'entends celui qui la dirige). ***Vả lại Gide cũng biết trước thế nào các phe nghịch bên hữu-phái sẽ lợi dụng cuốn sách « Ở Nga-Sô-Viết về » để bài xích chũ-nghĩa cọng-sãn. Nhưng ông không có thể vì một nước mà quên cả nhân-loại đi được. « Những sự sai lầm riêng của một nước không có thể hại được cái tế phải của một công cuộc thuộc về quốc-tế, thuộc về toàn thể dân chúng »*** (... les erreurs particulières d'un pays ne peuvent suffire à compromettre la vérité d'une cause internationale, universelle.) ***Vì « sự thật dầu nó có đau đớn đi nữa, chỉ làm cho ta đau để chữa cho ta mà thôi »*** (... la vérité, fût-elle douloureuse, ne nous blesse que pour guérir).

Theo bài tựa ấy, Gide, dầu có chỉ trích Nga xô-Viết đi nữa, cũng chỉ chỉ trích cách tổ-chức xã-hội hiện thời dưới quyền chỉ-huy của Staline. Bảo Gide phản chũ-nghĩa cọng-sãn, là phản ở chỗ nào? Có phản chăng, là phản cách hành động của Staline, của phái cọng-sãn « Đệ tam Quốc-tế.» Nhưng nói thế có hơi ép quá, vì Gide từ xưa đến nay chỉ là người mến chũ nghĩa cọng-sãn (communisant) chớ không thuộc về đảng cọng sản nào cả, dầu là « Đệ-tam » hay là «Đệ-tứ ». Cho nên Gide có quyền chỉ trích những sự mà Gide cho là sai lầm trong các đảng.

Đọc bài tựa cuốn sách « ở Nga-Sô-Viết về » rồi, ta đã hiểu tâm sự của Gide khi nào củng mến chủ nghĩa cọng sãn. Bây giờ ta hãy đọc cuốn sách ấy. Trong sách ngoài ra những lời bình phẩm về tánh-tình, văn-chương và mỹ-thuật ở Nga có thể chia ra hai phần rất quan trọng, động chạm đến nội trị của Nga-Sô-Viết :

1' Phần thứ nhất : Hiện thời bên Nga những kẻ thừa hành quyền của chánh-phủ, đã đông mà lại được nhiều ơn riêng (Bureaucratie privilégiée) *Còn tiền công nhân chỗ thì nhiều, chỗ thì ít quá,.. Như vậy. Gide sợ những giai cấp mọc mầm sẽ trong một xả hội, đáng lẻ phải vô giai cấp*

2 Phần thứ hai : Chánh sách độc tài của lao động (dictature du prolétariat) *trở thành chánh sách độc-tài của một người của Staline.*

Và Gide kết luận rằng như thế là sai hẳn với những « chỉ hướng đầu tiên » nghĩa là sai hẳn với chủ nghĩa cọng-sãn (Il y a écart des directives premières).

Những lời chỉ trích của Gide dầu đúng thật, nhưng không phải là mới mẻ. *Vì trong những cơ quan của phái cọng sãn « Đệ tứ quốc-tế » theo Trotzky, đã có những lời chỉ-trích ấy rồi. Cho nên khi cuốn sách của Gide ra đời phải nầy lấy làm hoan nghinh tắm, mong mỏi rằng cái danh tiếng của một nhà đại-văn-hào sẽ giúp ích cho bước đường chánh trí của mình để đánh đổ Staline và phái Đệ am-quốc-tế.*

Trong khi các báo ở Nga công kích Gide, nói Gide theo chủ nghĩa của Trotzky (Trotzkysme), đảng cọng-sãn Pháp (theo Đệ-tam-quốc-tế) lấy làm bất mãn về cuốn sách « Ở Nga Sô-Viết về » vô cùng. Khi nào tán tụng đến Hiến-Pháp của Nga Sô-Viết thường gọi là « Hiến pháp Staline », thì họ than phiền rằng Gide không hiểu chủ-nghĩa của Lénine (Léninisme). Một nhà văn sĩ cọng-sãn Pierre Herbart, một người đã ở Nga về với André Gide có viết một bức thư cho Gide để phân trần về cuốn sách « Ở Nga-Sô-Viết về ». Đại ý Herbart củng công nhận với Gide rằng cách tổ-chức hiện thời ở Nga không được hoàn-toàn theo chủ-nghĩa cọng-sãn, có nhiều khuyết-điểm lắm, nhưng phải hiểu rằng công cuộc tổ-chức đó chỉ đương tiếng hành mà thôi. Vì Gide quá tự trói mình trong vòng lý-thuyết đến nỗi quên hẳn sự khó khăn của thực-tế. Vì sự thực-hành một lý-thuyết ở đời phải tùy theo nhiều điều-kiện phiền-phức khác nữa. Nước Nga hiện giờ, đương cô thể giữa các cường quốc tư bổn, không trông mong vào cuộc cách mạng của một nước khác được, vì lao động nước nào cũng chưa đủ sức để làm gì nổi bọn tư-bổn. Nên phương pháp làm « cách mạng mải mải » (Révolution permanente) chỉ hại cho Nga mà thôi. Điều cần thứ nhất là nước Nga phải mạnh trước đã, phòng lúc các nước tư bổn và phát xít liên-hiệp nhau đàn áp nước Nga để phá hoại chũ nghĩa cọng-sãn Muốn cho nước Nga mạnh, thì phải có một đảng đủ quyền để cầm vận mạng nước Nga. Điều ấy Staline đã nghĩ và đã làm. Vả lại bây giờ tổ-chức hoàn-toàn theo chủ-nghĩa cọng-sản cũng chẳng lợi gì cho Nga trong khi các nước khác chưa làm cuộc cách mạng của họ... Vì những nhà sanh sản, đương còn thiếu kinh nghiệm sẽ làm yếu nền kinh-tế nước Nga đi. Khi ấy Nga làm sao chống lại các nước tư bổn trong lúc chiến tranh ?

Herbart cũng nhận cách tổ-chức tạm thời như thế có nhiều điều nguy-hiểm. Nhất là những kẻ thừa hành quyền của chánh-phủ có thể trở nên một giai-cấp thống-trị, nếu đảng chỉ huy yếu thế đi. Cho nên đảng chỉ huy cần phải mạnh và phải có toàn thể dân chúng ủng-hộ. Muốn đảng chỉ huy mạnh thì đảng ấy cần phải không tha thứ kẻ nghịch trong đảng muốn phá rối những hành động của đảng.

Những sự thực như thế, tuy xa lý-thuyết đi nữa, hiện giờ là cần kíp. Sau lại Herbart thú thật rằng không có thể nói André Gide cho ra đời cuốn sách ấy là đã làm một việc hay, hay là làm một việc dở, nhưng chỉ biết cuốn sách ấy ra bây giờ chưa hợp thời và Gide phải công nhận như thế.

Tôi cũng không dám nói rằng lời chỉ trích của Gide trong cuốn sách « Ở Nga-Sô-Viết về » là đúng, hay là bảo lời phân trần của Herbart trong bức thư kia là phải. Nếu tôi nói, tôi sẽ đã động một cuộc tranh luận có tánh chất khác, ra ngoài phạm-vi chật hẹp của bài này. Tôi xin nhường lời bình-phẩm cho các bạn đọc. Phần tôi, đã đọc ít nhiều tác-phẩm của Gide, tôi thiết nghĩ Gide cho ra đời cuốn sách « Ở Nga-Sô-Viết về » không có gì là lạ cả. Vì Gide đã làm một việc rất hợp với tâm tánh của Gide thiên về cá nhơn.

Đã thiên về cá nhân, rất nhiên Gide rất ghét cái luân lý trưởng giả, giả dối, cái giây đả ràng buộc tinh thần cá nhân ; lại ghét đến nỗi kẻ nghịch của Gide thường cho Gide là « người vô luân lý » (trùng tên với đầu đề của một cuốn sách của Gide : l'Immoraliste ». Bây giờ Gide qua Nga sống trong một xả hội vô giai-cấp mà thấy mầm trưởng giả muốn mọc lên, sống trong một xã-hội cọng sản mà lại thấy tinh thần cá nhân bị đè nén. Gide lấy làm bất bình lắm.

Nhưng ta đừng quên rằng, dầu gì đi nữa, Gide là một nhà văn, chỉ là một nhà văn thôi, một nhà văn không thoát khỏi chủ nghĩa cá nhân của mình, còn mơ màng đến cái « vẻ đẹp cổ điển », ưa sống tcong đời lý-thuyết êm đềm. Gide không phải một nhà cách mạng ra tranh đấu giữa quần chúng, gần quần chúng, nghĩa là gần thực-tế hơn. Tôi nói thế, tôi sợ quá đáng, vì tâm hồn của một nhà văn như Gide là một tâm hồn rất nhiều phiền phức, có khi ly-kỳ. Tất cả các nhà học giả trong thế giới đều công nhận rằng Gide là một nhà văn không để ta vọi quyết đoán và bình phẩm được. Với tư tưởng của Gide, chỉ có thời gian trả lời cho chúng ta mà thôi.

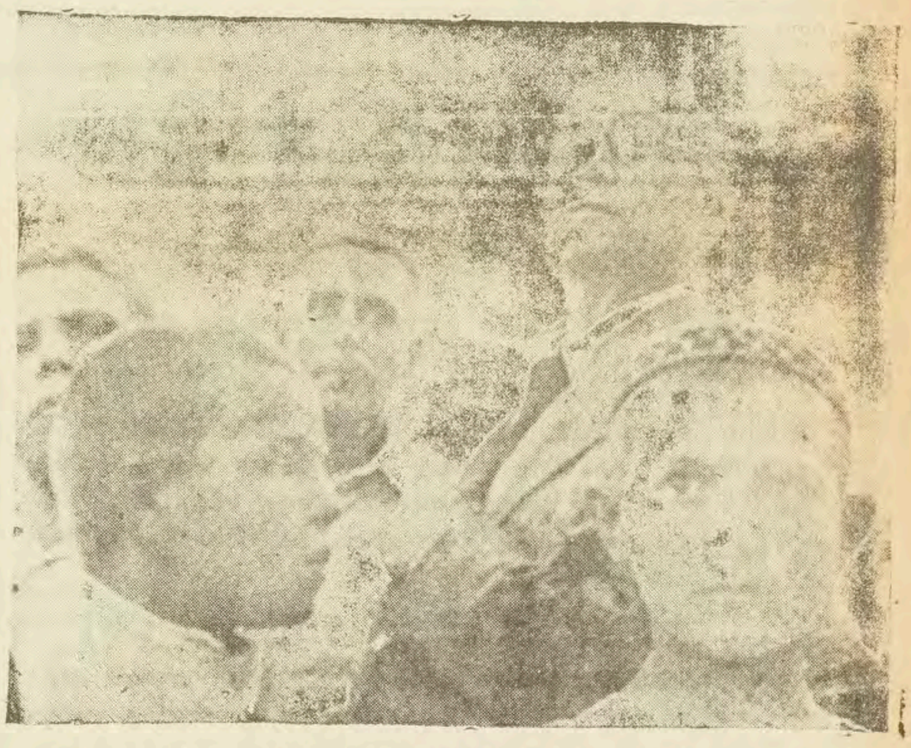

André Gide đang nói chuyện với một lũ trẻ Nga

Dầu sao, trong hạng thanh-niên trí-thức hiện thời, cũng nhiều người hâm-mộ Gide, kính phục Gide, vì Gide là một bực nhà văn không tự ái, không vị kỷ, khi nào cũng thành thực, thành thực với chũ nghĩa của mình theo, thành thực với người đời —dầu người đời, vì tư lợi hay là hiểu lầm Gide, đã nhiều mỉ mai, khinh bỉ Gide.

XUANSA

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur ĐẶNG-VĂN-HIẾU

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bịnh ngoài da,
BỊNH PHONG-TÌNH BỊNH ĐÀNG BA
DIATHERMIE-LABORATOIRE d'ANLAYSÉES

các **BAZARS** NÊN CẦN BIẾT

Hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SỈ

đã các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars

giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins

RAYON MERCERIE.— Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

— SAVON —

THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đỡ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho qui ông, qui ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

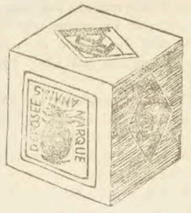

Quai de Belgique N° 186

Cầu-Ông-Lãnh

SAIGON

Thuốc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I.— Đàn bà làm bằng cùng có tháng dây dưa không dứt hay là trước đi trước lại

Như băng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đường kinh dây dưa năm mười ngày không hết, hoặc hết rồi trước đi trước lại, trong mình mệt nhọc bần thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chơn, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc :

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II.— Bảo lãnh dễ không đau bụng, không hư thai và sau đứa nhỏ đặng mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay đi mửa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rang da bụng, tay chơn một mỏi, bần thần, đau lưng rang tức hay là trước khi có thai mê nêu sẵn nhiều lần nuôi không đặng, hoặc có thai trợt té tay vói lấy vật chi thai động, hoặc trệ, mau dùng thuốc.

Thiên-tiên bảo dựng hoàn (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Uống đặng 5 ngày chẳng những là trị đặng mấy bịnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, dễ lúc chuyển bụng ít đau, tử cung được trơn và nở (dễ mau) không đều gì trắc trở, sau đứa nhỏ đặng mạnh mẽ, không eo uột, không nổi sẩy và ghẻ chốc.

III.— Phụng-thị tiên-dược Hoàn

thuốc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây :

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lục phủ hư nhược bần thần mệt mỏi ăn ngủ không ngon.

b) Người già yếu khí huyết suy kém, tỳ vị hư nhược hay chơn nhức mỏi, cùng người đau dây dưa lâu ngày không mạnh, ngươn khí hư nhược, hoặc đau mới mạnh, khí huyết yếu, trái tim yếu, tỳ suy, ăn không biết mùi, ngủ không thẳng giấc. Mấy bịnh trên đây dùng thuốc hồ lao nầy hết sức phù hợp.

Mỗi hộp 1p.20, uống đặng 8 lần, hết sức công hiệu

Có bán khắp nơi chợ hơn hết

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bịnh Phong-tình, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

CHÁNH SÁCH XÂM LƯỢC THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA LIỆT CƯỜNG

Người viết : VAN TRINH

TIẾP THEO SỐ 5

ẤN ĐỘ VỚI ĐẾ QUỐC ANH

TRÊN bản-đồ Thái-bình-Dương, Ấn-độ chỉ chiếm một góc nhỏ xiểu mà thôi, vì vậy mà chúng tôi phải buộc mình thâu nhỏ vấn đề Ấn đô lớn lao lại, cho vừa đúng với cái khuôn khổ chung. Ai cũng biết, Âu châu sở dĩ « ăn mặt » được với Á-châu chỉ trong vòng hai trăm năm nay kể từ ngày Ấn-độ lọt vào tay Anh quốc. Ấn độ là một nước văn-minh lối cổ, học-thuật, văn-chương, mỹ-thuật của họ, người Âu châu đều phải thâm phúc và làm học trò cả, nên nói người Anh đến khai-hoá Ấn-độ là nói bá-vơ đó thôi... Căn-cứ theo lịch-sử, nếu Anh không nhờ Ấn-độ, thiết tưởng không làm sao để ra cuộc cơ giới cách mạng rất có ảnh hưởng cho công nghệ của họ, vì ở thế kỷ thứ mười bảy, mười tám, Ấn-độ là một cái vựa chứa chẳng biết bao nhiêu tiền bạc ngọc ngà châu báu, còn Anh, ở vào đầu thế kỷ thứ XVII thì lớp bị tham quan ô lại, lớp bị nội loạn, tiền đem ra chẳng đủ bỏ buôn bán ở nước ngoài để tranh đua với người Hoà-lan trên mặt biển, có đâu dư bỏ ra mở mang công-nghệ của mình, bằng những máy móc của ông Watt phát minh.

Đến cuối thế kỷ XVII, tình hình không phải ngay-khôn ở nước Anh mà thôi, lại còn ngay-khôn luôn cả Á-châu nữa,— Giá bạc ròng sụt đến đỗi không còn bằng phân nữa giá thường khi trước; phần nhiều tiền bạc lưu hành chỉ là một mớ kẽm, sắt bao ngoài một chút xiểu bạc mà thôi.

Anh làm sao mà bước ra khỏi lúc khốn cùng ấy được? Có khó gì? Bao nhiêu tiền của, ngọc ngà, châu báu ở Ấn độ, người Anh đều chiếm đoạt đem tuốt về Londres, chẳng khác nào người Romains xưa kia đem đồ của nước Grèce về Italie vậy (1). Họ vơ vét không biết bao nhiêu mà kể. Cứ theo Macaulay, thì « vàng bạc lúa qua Anh-quốc chẳng khác nào một con nước khổng-lồ » Cuộc buôn bán của Anh ở Ấn-độ, do Đông Ấn-độ Công-ty chủ trương, trong vòng 150 năm chỉ là một cuộc đem hàng vải tơ lụa và các đồ gia vị để đổi lấy vàng ròng, bạc khối. Vì đó mà Đông-Ấn-độ Công-ty ở vào đời vua Charles II, phát tài một cách mau chóng lạ lùng, khiến cho ở Londres thiên hạ phải đem lòng thèm thuồng và ganh tị. Nhờ tiền bạc, ra vào tợ nước chảy như thế, nên Anh mới có thể đem ra lợi dụng những cuộc phát-minh về cơ-khí của Watt Nuôi Anh, giúp Anh, làm cho Anh giàu mạnh về đường kinh-tế: tức là vú sữa Ấn-độ, đều đó không còn chối đâu đặng. Nếu chẳng có những tiền lấy ở Ấn-độ, thì cuộc cơ giới cách-mạng là cái nền tảng tạo ra cuộc thạnh vượng của Anh bất quá chỉ như con gà con sanh ra rồi chết trong trứng.

Huyết mạch của một nước mà bị nạo vét sạch sành sanh như thế, ai cũng biết, nước ấy chỉ còn một tố kiếp : làm « thợ cưa và gánh nước » cho người. (2)

Cái tình cảnh ấy, chính có nhiều người Anh rặc ròng, thấy cũng phải nóng mũi, phê bình người Anh nghiêm-khắc lắm.

« Sự cai trị của người Anh ở Ấn-độ hiện thời là một cách cai trị thấp hèn trái nghịch với phong hoá hơn cách cai trị nào khác ở thế giới, vì nó do ở sự một nước dùng một nước khác mà làm lợi cho mình ». (Dr V.H. Rutherford).

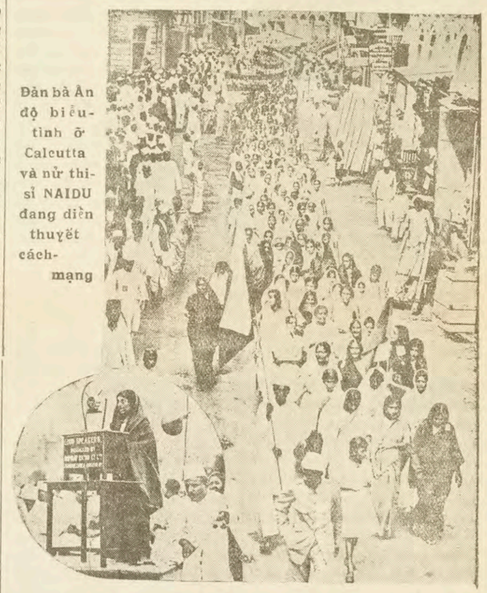

Đàn bà Ấn độ biểu-tình ở Calcutta và nữ thi-sĩ NAIDU đang diễn thuyết cách-mạng

... « Ở Ấn-độ, những người bổn xứ là một quơm người tôi-mọi, khổ sở. Sợ sệt, ốm o gầy mòn. Khiến cho tôi không còn lòng dạ nào mà tin được những cái chế độ của nước Anh, và tin được những điều ích-lợi trong sự chiếm-trị của mình nữa ». (W. Scaven Blent).

... Để quốc Anh ngày nay với cái phần phụ Ấn-độ (Ấn-độ bị võ-lực đè ép) là một sự quái gở, nó gây ra sự căm oán, nuốt hờn mà thôi; sự oán hờn nầy càng ngày càng tăng, làm cho Anh Ấn với Anh là hai nước sanh ra để làm bạn với nhau lại càng xa nhau thêm » (C.F. Andrews).

Tự-nhiên dã ở dưới cái mặt trời nóng nực vô cùng lại còn bị một thứ lửa đốt nóng thêm nữa, người Ấn-độ dầu có hiền từ thế nào cũng phải cất đầu chỗi dậy đạp lò mà ra.

Cuộc vận động giải phóng lúc đầu đều do tay bọn Parsis chủ trương : hạng Parsis nầy ở Ấn độ là một hạng giàu có thông minh, can đảm hơn các hạng dân khác. Nhưng kể từ 1919 đến nay, thì công-cuộc ấy phần nhiều đều đổ trút trên hai cái vai ốm o yếu ớt của Mahatma Gandhi, là cái anh « thầy kiện cu-li » hai mươi năm trước đã đương đầu với tư-bổn Anh ở Nam-phi-Châu và đặng thắng họ một cách vẻ vang.

Lãnh cái sự nghiệp lớn lao của hai nhà ái-quốc Gokhale và TILAK để lại (Tilak chết năm 1920) Gandhi chỉ muốn làm nhà « cải cách » nên chẳng dùng võ-lực để đối phó với người Anh ; trái lại ông ta chỉ để xướng cái thuyết PHI VÕ-LỰC ĐỀ-KHÁNG, mong cầu cho được đến chỗ hoàn toàn tự trị mới nghe. Tuy Anh gạt gẫm Ấn-độ không biết mấy lần, song cho chí năm 1919 Thánh Gandhi vẫn còn tin rằng mình có thể hiệp tác với Anh được ; theo Thánh, đế-quốc Anh tạo ra há chẳng phải vì hạnh-phúc cho nhân loại đó sao? Chánh phủ Anh dường như muốn trả lời cho Thánh rõ nên ngày 13 Avril 1919, dùng súng liên-thanh bắn vào một chỗ có ngàn người tụ hội chen nghe diễn thuyết gọi là Jallianwalla Bagh ở Punjab. Năm sáu trăm người vô tội chết oan. Máu chảy .. Giới-nghiêm... Trái bom chở trên máy bay quăng xuống... Đất chật người chết, khám chật người bỏ tù, tòa chật người bị án : một luồng gió khát máu điên cuồng dường như bay khắp cả xứ Ấn-độ. Từ đó Gandhi mới hết tin sự từ tế của Anh nữa. Muốn đối phó với thời cuộc, ngày 28 juillet 1920, Gandhi tuyên-bố sẽ thực-hành sự Bất-hiệp-tác ngày 1er Août. Cái chiến-thuật của sự Bất-hiệp-Tác đã sắp đặt sẵn sàng, như sau nầy :

1°) *Bỏ hết thảy các chức tước danh dự.*

2°) *Không dự vào các việc công thảo của Chánh-phủ.*

3°) *Tẩy chay các tòa-án, các quan tòa ; bao nhiêu việc kiện tụng đều dùng trọng tài để giải-quyết.*

4°) *Tẩy chay các trường của nhà nước.*

5°) *Tẩy chay các hội nghị cải cách hiến-pháp.*

6°) *Không dự vào các cuộc tiếp rước của chánh-phủ, và không lãnh chức-vị nào của chánh phủ cả.*

7°) *Từ chối không nhận chỗ làm nào về bên văn và về bên võ cả.*

8°) *Tuyên truyền cái chủ nghĩa độc-lập về đường kinh tế (Swadeshi).*

Theo Romain Rolland, đây chỉ là một bước thứ nhứt mà thôi. Bước đầu nầy người Ấn-độ đã làm đặng cả, làm đặng không phải không chịu đau đớn vô-ngần. Ban đầu, quan kinh-lược ở Ấn-độ chỉ cười mà bảo phong trào phi võ-lực là « một sự vô nghĩa lý hơn hết trong các sự vô nghĩa lý » ; nhưng thế đến sau, thấy Quốc-Hội nầu theo Gandhi, bọn Ấn-độ và Hồi-Hồi đã có lòng thuận thảo đoàn kết với nhau rồi, thậm chí bọn tiện tộc (intouchables) và đàn bà cũng có quan-niệm về xã-hội, quốc-gia, chánh phủ Anh phải ra tay nghiêm trị. Trọn năm 1921 cuộc cách mạng ở Ấn-độ chẳng khác nào một cái bánh xe đi đường trơn láng, một mình sức Gandhi không đủ cản sức nó lăn mau và lăn mạnh được ; tự nhiên cuộc đổ máu của chánh-phủ gây ra kêu các cuộc đổ máu khác dấy lên : đầu tháng năm 1921, 12.000 người cu li trồng trà ở Assam đình công, bị chánh-phủ bắn ; bọn làm tàu và xe lửa ở đồng bộ Bengale phẳng kháng mà đình công luôn hai tháng ; đến khi thái-tử nước Anh đến Ấn-độ nào trung tuần tháng novembre 1921, thì các cuộc bạo động lại càng được trớn gây dữ lợn hơn nữa ở Bombay : 25.000 người vừa đàn ông vừa đàn bà rất vui lòng vào ngồi khám. Nhiệt độ ái quốc lúc ấy nhảy lên cực điểm. Gandhi vừa muốn thi hành sự bất tuân linh chánh phủ (février 1922) thì ở Chauri-Chaura lại có cuộc tình cảnh sát bị dân vây đốt. Gandhi phải ra lịnh đình lại, khiến Quốc Hội phải chia làm hai cánh. Bọn thiểu số muốn bạo động, cho Gandhi là tay Độc Tài, nhưng Gandhi chẳng nao-núng, cứ một mực giữ theo cái lý thuyết tôn giáo của mình, trở về trường học Ashram, gần Ahmedabah, để cho chánh phủ Anh bắt bỏ tù phứt đi (10 mars) trong hai năm đăng đẳng.

Vắng người cầm đầu, Ấn-độ không phải ngưng lại các cuộc vận động của họ. Dưới quyền chỉ huy của G.R. Das (chết năm 1925) và hai anh em Ali, cái phong-trào bài Anh cứ tiếp tục nhùm lên, chánh-phủ Anh tuy có nhượng-bộ ít nhiều, như ban hành hiến-pháp mới, nhưng từ ấy đến nay, đâu rằng Gandhi có đi nhóm Hội-nghị

THÁNH GANDHI

Bàn-tròn hai lần, vấn đề Ấn-độ dường như cái bánh xe mắc kẹt đường lầy không bật lên nổi. Những điều đáng chú ý trong khoảng 12 năm nay là :

1926 — Quốc-hội chia ra hai cánh hữu tả cũng như năm 1922.

1928 — 20 000 công-nhân làm xe lửa ở Bengale làm reo, tiếp theo, bọn nông-dân bãi thuế.

1929 — Thợ mỏ ở Madras bãi công, đồng lòng cùng với 200 ngàn anh em thợ thuyền xe lửa.

1930 — Gandhi tự mình đi vận-động bãi thuế muối.

1932-1934 — Gandhi quyết hy-sanh để giải quyết cho xong vấn-đề tiện tộc.

Với cái địa diện 4 triệu cây số, 300 triệu người, Ấn độ không phải là một nước như ta thường lầm tưởng. Nó là một cái thế-giới riêng, phân chia ra nhiều sắc dân và nhiều tôn-giáo. Chánh phủ Anh bao giờ cũng chẳng quên dùng chánh sách chia ra để trị, nhưng một chủng-tộc giàu nghị lực giàu nhơn tài như chủng tộc Ấn-độ mà muốn sống không để gì cho người Anh bóp cổ họ mãi được. Nếu phải đứng giữa hai cái quốc-gia xã-hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa mà lựa chọn, hầu thoát khỏi tay đế-quốc Anh, có người Ấn-độ nói rằng xứ mình không dẫn đà chút nào mà theo cộng-sản. Nhưng cái « kỷ-nguyên Gandhi » chưa hết, thì cái lý tưởng chủ nghĩa của ông ta chưa có thể nói thành hay bại được, vì ông cho rằng công việc của mình làm là một cuộc thí nghiệm với sự thật. Dầu thế nào mặc lòng, đối với Ấn-độ, theo lời ông Jawaharbat Nehru là lãnh tụ tả-đảng của Quốc-hội Ấn-độ, ông Gandhi đã người có công « đã làm cho mấy người trong bọn chánh khách và bọn trí-thức thuộc hạng trung lưu thoát khỏi cái sáo cũ ; ông buộc người ta phải suy nghĩ và phải hoạt động theo cách mới.» Còn đối với hạng bình dân « ông đã làm cho bọn nầy đổi hẳn tâm tính, đó thực là một việc cốt yếu nhứt. Chỉ có ông Gandhi là người biết làm cho hạng bình-dân có một cái xu-hướng về chánh-trị ; nhờ ông, nên ở các nơi thành thị và thôn-quê ở Ấn-độ, người ta đã bắt đầu biết bàn đến những vấn-đề chính-trị và không để cho những vấn-đề tôn giáo xen lẫn vào, không những ông Gandhi không làm mất những ý kiến về chính trị của người ta, ông lại làm cho những ý-kiến ấy sôi nổi lên trong dân gian nữa. »

Ấn-độ là một cái giềng mối trong các cuộc giải-phóng của các dân tộc bị áp-bức, nếu để cuộc Ấn bị xiềm đồ ở đất Phật, thì thiết-tưởng cái sức vang-động trên Thái-bình-Dương thật không biết muốn trùng nào mà nói được.

(Còn tiếp)

CỎI THỌ ĐÈN XUÂN

Mùa xuân đến, gió lặng mây quang, mưa êm nắng ấm, muôn hồng ngàn tía đua thêu trên cành. Ai muốn hưởng thú chơi xuân, nên dưỡng ngay tinh thần cho tráng kiện.

Hai môn thuốc « ĐẠI-BỔ KHÍ-HUYẾT » xin hiến cho quí ông quí bà, đã có nhiều chứng thơ đăng cùng các báo công nhận bổ hư lao hay đệ nhứt, có thể đem con người lên « Cỏi-Thọ Đền-Xuân ».

NAM CẢNH TAM TÀI HOÀN

Giá một hộp 2 hoàn : 0$35

Chuyên trị : Hư lao, gầy yếu, làm lụng mệt nhọc, lo lắng quá sức, xây xẩm choáng váng, ù tai mờ mắt, khí huyết suy kém, tinh thần bải hoải, nhức mỏi tay chân, ăn ngủ bất thường. Ho lao lâu năm.

SÂM NHUNG BỔ THẬN KIM ĐƠN

Giá mỗi hộp 2 hoàn : 0$80

Dầu hư yếu nhọc mệt thế nào, đi đường xa, hoặc thức trọn đêm, uống một hoàn là khỏe ngay. Linh nghiệm vô cùng.

N.B.— Cần dùng Đại-lý khắp nơi, được hoa hồng nhiều.

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG

NAM CẢNH DƯỢC PHONG TRAVINHVILLE

Sự mầu nhiệm của con số 39

Nhờ sự kinh-nghiệm trong 30 năm về phong-thổ và các chứng bịnh ở trong xứ, ông nguyễn-an-Cư đã sáng chế ra được một phương thuốc rất mầu nhiệm là thuốc rượu 39. Phương thuốc nầy từ ngày ông chế cho tới khi được hoàn toàn là 15 năm. Công phu như vậy cho nên sự linh nghiệm của nó không biết nói sao cho cùng — những người đã có dùng thuốc nầy rồi đều tặng nó là một phương thuốc thánh.

Thuốc số 39 chữ trị :

a.— **biến đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh.**

b.— **Trị các chứng phong-tê bại-xụi, tê-liệt một bên hoặc tê hết hai bên. Bịnh nặng nằm một chỗ đi đứng không được ; bịnh nhẹ thì khi tê khi không. Hoặc ngoài da nổi săn, có mụn nhám và ngứa.**

c.— **Trong mình trước kia có bịnh, nay còn phong độc nhiều, máu xấu, làm cho tinh thần liệt-tuỵt, tay chơn mỏi nhức hoài.**

d.— **Người có bịnh đã lâu mà thuốc nào trị cũng không lành là vì trong máu có nhiều độc, máu không tươi tốt.**

Người có các chứng kể trên đây nếu uống hoàn thuốc số 39 trong vài ba ngày, như bịnh nhẹ thì hết ngay, còn bịnh nặng thì thấy thuyên giảm rất nhiều.

Dược-liệu dùng làm hoàn thuốc nầy có dùng chánh vị thứ sâm tốt vì quán, dầu người không bịnh mà uống thuốc nầy thì thấy sức khỏe càng gia tăng, ngăn ngừa được khỏi các tật bịnh xấy đến.

Một hoàn thuốc số 39 và bột quế giá 1$00

(Ngâm rượu uống được 20 ngày)

Mua thuốc xin do nơi : **M. CAO-VĂN-TRỰC**

52, rue Aviateur Garros (sau chợ) SAIGON

THANH-TÂN NỮ CÔNG

Madame VƯƠNG THỊ-TỪ' Directrice

BACLIEU

BỔN TRƯỜNG CHUYÊN DẠY

THÊU : tay, máy, bắc, tàu, cườm, kim tuyến, chỉ nhung, point de sable, thêu la ne dũ kiểu v. v.

ÉP NHUNG : và chạm cây ra đủ hình người và thú.

DỆT : dệt la ne, tay rapidtricot thiệt mau.

MAY : y-phục kim-thời, áo-chiếc, áo-lot, chemise, pyjama v. v.

NẤU ĂN : quãng-đông, tiệc-châu, annam, tây.

BÁNH MỨC : đủ các thứ bánh mứt tây, nam và trái cây v. v.

HỌC PHÍ

Ở trong : 12 $ 00 mỗi tháng — Ở ngoài : 5 $ 00 mỗi tháng

Lãnh may đồ mướn — Bán đủ đồ trang sức cho phụ-nữ

ĐÈN DẦU LỰA

Đèn dầu lửa chơn cao xi trắng không sét, họng tây xi thật tốt ắc, tiêm dày mịn có tụi, ống khói thủy tinh bầu chai.

Số	8	10	12	14
Giá mỗi cái	1$35	1.75	2.35	2.75

Đèn cốt đá chưn chạm, cao 0m65

Bình bông số	266—12 giá.....	4$70
—	266—14 giá.....	5.50
—	282—12 giá.....	4.80
—	282—14 giá.....	5.50

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số	10	12	14
Giá mỗi cái	2$75	3.20	3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

SỐ	CHƯN XI TRẮNG	BẦU BẰNG CHAI	HỌNG XI TRẮNG	ỐNG KHÓI PHA LY	TIỆM
8	0$50	0$45	0$ 50	0$15	0$06
10	0, 60	0, 60	0, 60	0, 20	0, 08
12	0, 70	0, 80	0, 70	0, 22	0, 10
14	0. 80	1, 00	0, 80	0, 25	0, 12

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRỮ BÁN TẠI :

F. VAN-VOVAN

164, rue Gol. Boudonnet

SAIGON TÉL. 21.475

Bi đâu giáp vòng rồi, quí vị cũng phải trở lại :

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer -:- SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quí vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạt chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

(1) Brook Adam S : The law of Civilisation and Decay p. 305.

(2) Xem Lalpat Rai : L'Inde malheureuse.

TRIẾT-HỌC NGHIÊN-CỨU

VÌ SAO CÓ TÔN = GIÁO

của NGUYÊN-THẮNG LÊ-CHÍ-THIỆP

L'homme, seul être doué de raison, est le seul aussi qui puisse suspendre son existence à des choses déraisonnables (1).

H. BERGSON

TRONG cả những hữu-sinh-vật, chỉ có loài người là có trí-tuệ hoàn toàn, mà cũng chỉ có loài người mới có tôn-giáo. Tự-cổ chí-kim có xã-hội không khoa-học, không mỹ-thuật không triết-học ; nhưng không xã-hội nào mà không có tôn-giáo.

Người ta có trí-tuệ nên biết suy nghĩ. Bởi suy nghĩ mới thấy đời là khổ, sống là khổ. Tôn giáo do ý-niệm đó mà ra.

●

Cỏ cây hẳn không biết đau sướng, nên sống mà vô-ý-thức (*inconscient*), không dè mình sống mãng mắc say-mê trong giấc-ngủ ngàn năm.

Loài thú thì có một ý-thức lờ mờ, đủ giúp cho nó sống mà thôi, sống theo bản-năng của nó. Đói biết kiếm ăn, no thì ngủ. Con nai thấy cọp biết chạy trốn.

Tuy thú-vật khổ hơn thảo-mộc vì cảm đặng cái đau sướng, nhưng không tự biết là khổ, bởi không biết suy nghĩ. Con thú chỉ sống trong hiện-tại mà thôi. Nó không nhớ cái nguy hiểm đã trải qua, nó không ôn lại những mầu đời dĩ-vãng, mà nó cũng không nghĩ đến tương lai. Nó không nằm đêm suy nghĩ coi ngày mai phải đi chỗ nào kiếm ăn, vì nó không biết đặng cái ngày mai là cái quái gì.

Người ta thì hoàn toàn có ý-thức, biết được rằng mình đang sống. Có ý-thức là vì có ký-ức và trí-tuệ. Đó là một lẻ tự-nhiên như muôn ngàn cái tự-nhiên khác trong vũ-trụ, chớ không phải là một sự bất thường. Cây thì mọc, bông thì nở, chim thì kêu, vượn thì hú, người ta thì có ý-thức.

Trí tuệ cho người ta suy nghĩ đặng hành-động giữa các sự-vật. Thật là hữu ích, nhưng cũng nguy hiểm : Vì trí ta nghĩ đến những điều mà ta nên không biết là hơn. Thí-dụ ta có ý-niệm về sự chết. Con nai không dè nó sẽ chết, bởi vậy nó yên-tâm mà sống. Người ta biết rằng mình sẽ chết, nên có thể ngã lòng, không hăng hái mà hành động nữa. Nhưng tạo vật sanh loài người, sở dĩ đặng cho loài người sinh-tồn. Mà cho được sinh-tồn thì phải hành-động. Bởi thế nên mới có tôn-giáo hứa cho ta rằng sau khi chết, ta cũng vẫn còn sống, nhưng sống về phần hồn.

Tóm lại, ý-niệm về sự chết là nguồn thứ nhứt của tôn-giáo; ý-niệm ấy do trí tuệ mà ra.

●

Đã hết băn khoăn về nỗi chết, con người mới an lòng mà hành động. Nhưng trong sự hành-động có một điều trở ngại, là cái bất-ngờ (l'imprévu). Ta ra công mà không biết cái kết-quả một cách chắc chắn, thì không còn hăng hái mà hành-động nữa. Nhưng, như đã nói trên, tạo-vật sở dĩ sanh loài người, đặng cho loài người sinh-tồn, nghĩa là hành động. Bởi thế nên làm cho người ta tin dị-đoan, tin thần-thánh, đặng cho người ta bớt sự do-dự, rụt rè trong việc hành-động.

Thí dụ, một người đi buôn, lúc ra đi không biết sẽ lời hay lỗ thế nào. Ý-nghĩ đó làm cho phải băn-khoăn, lo-âu. Nhưng nhớ rằng mình xuất-hành nhằm ngày tốt nên mạnh bạo mà bước tới.

Một người đánh cá giữa biển, mênh mong trời nước, nếu gặp phải cơn giông tố, sóng bủa cuồn-cuộn mà tin tưởng rằng có thần-nhơn phò hộ, thì cũng bớt sợ, mà có khi yên lòng nếu đức tin mạnh mẻ.

Tóm lại, ý-niệm về chỗ bất ngờ là nguồn thứ hai của tôn-giáo, ý-niệm ấy do trí-tuệ mà có.

●

Thế thì tạo-vật, vì muốn cho loài người sinh-tồn, nên mới gây cho loài người một thứ tôn-giáo tự nhiên cố-hữu, mà nhà triết-học Bergson kêu là tôn-giáo tịnh (*religion statique*).

Nhưng còn một thứ tôn-giáo nữa, do một đôi người sáng khởi ra, như Đạo Cơ-đốc, Đạo Phật, Đạo Bà-la-môn v.v., ông Bergson kêu là tôn-giáo động (*religion dynamique*).

●

Xét kỹ thì khởi-điểm của hạng tôn-giáo sau nầy là sự nhận thấy cái khổ ở đời. Như đạo Phật đã nói : đời là bể khổ. Đó cũng do trí-tuệ, vì quá suy nghĩ mà ra. Càng suy nghĩ, càng thấy hết muốn sống ; bởi vậy tôn giáo muốn tìm cách cho ta giải thoát nghĩa là trốn khỏi cái khổ do sự sống mà ra.

Mỗi tôn giáo có riêng một cách giải-quyết : hoặc hứa cho ta rằng sau khi chết thì linh-hồn ta đến chỗ thiên đàng cực lạc, hoặc đến cõi hư-vô, không còn biết sướng khổ gì nữa.

Tích-cực, hay là tiêu-cực, hạnh phúc mà tôn-giáo hứa với ta là chỉ để an-ủi, giục lòng ta đi trên đường trần.

●

Giờ ta thử xét cái triết-lý chung của những tôn-giáo Ấn-độ.

Xứ Ấn độ là một xứ dân-số rất đông, nên sự sinh-hoạt lại càng khó khăn, khổ sở lắm. Có lẻ phần đông người thấy cỏ cây sống một cách vô-tâm, vô ý thức, không biết sướng khổ gì hết mà phải thèm thuồng, khao khát.

Đã biết rằng tự-sát là cách trở nên vô ý-thức, nhưng người ta không dùng đến phương tiện đó bởi vì tin rằng có luân-hồi chuyển kiếp nghĩa là chết rồi thì linh hồn trở lên trên thế-gian nầy trong một cái xác khác. Có lẻ sự tin tưởng ấy cũng do tạo-vật mà ra : tạo-vật muốn cho loài người sanh tồn, nên khiến cho người ta có những ý-nghĩ nghịch với ý-muốn tự-sát.

Vậy dã như thảo mộc, mà không dùng cách tự-sát, thì chỉ còn có cách tưởng tượng mà thôi, tưởng tượng rằng mình là cây cỏ. Bởi vậy nên từ ban sơ của đạo Bà-la-môn thì người Ấn-độ tin rằng muốn giải thoát ắtt phải từ bỏ những cái muốn riêng của cá-nhân, phải sáp nhập vào Toàn-thể, nghĩa là diệt cái bổn-ngã cá-nhân. (2)

●

Nhưng làm cách nào mà cái bổn ngã diệt cho đặng bây giờ ! Cách tưởng-tượng là ảo - mộng. Giải quyết vấn-đề hạnh-phúc của nhân loại, như trên đây, là một cách rất bi-quan, trái với lẻ tự nhiên, trái với Đạo, nghĩa là ngược lại với sức sinh hóa ngầm ngấm trong vũ trụ.

Có người cho rằng sống như cỏ cây, một cách bình tĩnh vô-ý-thức là tự nhiên, còn sống như loài người nghĩa là hữu-tâm là trái với tự nhiên. Ấy là lầm to. Cỏ cây có thiên-tính của nó, loài người cũng có thiên-tính của loài người. Bông lài vẫn có cái mùi thơm của nó, bông lan cũng có cái mùi thơm của bông lan. Người ta thì hữu-tâm, đó là lẻ tự nhiên, ta phải nhận điều đó, như ta nhận rằng thảo mộc là thảo-mộc, thú vật là thú vật, non là non, biển là biển.

Đã biết rằng ai ai cũng phải trải qua một thời-kỳ vô tâm. Lúc còn trong bụng mẹ, hay là mới sanh ra thì thật là vô-tâm; đó là cũng lẻ tự-nhiên nữa. Nhưng không thể dựa theo đó mà nói rằng người ta lúc lớn lên, hết vô tâm, là trái với tự nhiên, cũng không thể cho rằng trứng gà là tự nhiên còn con gà là trái với lẻ tự nhiên. Con người phải trải qua ba thế : lúc mới sanh thì vô tâm, kế lớn lên thì hữu tâm, đến chết thì trở lại vô tâm.

Vì không hiểu cái lẻ tự nhiên đó mà người ta quây cuồng theo những thuyết nghịch hẳn với đạo, nghĩa là sức sanh hóa ngầm ngấm trong vũ trụ : nào là sáp nhập vô Toàn-thể, nào là diệt cái bổn-ngã v.v.. Giải thoát như thế là giải thoát từng cùng, giải thoát tưởng tượng.

●

Nói tổng kết lại thì loài người vì có trí tuệ nên mới có tôn giáo.

Lại nữa tôn giáo thì có thứ làm cho sự hành động của con người phát triển, bành trướng ra, mà cũng có thứ làm cho người èo uột, nhu nhược, mất hết nghị lực đặng hành-động.

---

(1) chỉ có người ta mới có lý trí, mà cũng chỉ loài người mới có thể căn cứ đời mình trên những điều vô lý.

(2) : Il s'agissait pour lui (l'Hindou) de s'évader de la vie, qui lui était particulièrement cruelle: Et par le suicide il n'aurait pas obtenu l'évasion, car l'âme devait passer dans un autre corps après la mort, et c'eût été, à perpétuité, un recommencement de la vie et de la souffrance. Mais dès les premiers temps du Brahmanisme il se persuada qu'on arrivait à la délivrance par le renoncement. Ce renoncement était une absorption dans le tout, comme aussi en soi-même.

(H.BERGSON : Les deux sources de la Morale et de la Religion ; Page 230.)

Cùng anh em lao-động xứ đông-dương!!

Sau khi Chánh-phủ bình-dân Pháp lên cầm quyền, anh em lao động Đông-dương được hưởng quyền lợi gì ? Quan Tổng-trưởng bộ Thuộc địa Moutet đã thảo sắc lệnh bảo vệ anh em lao động thế nào ?

Xin xem cuốn :

CHẾ ĐỘ LAO-ĐỘNG ĐÔNG-DƯƠNG

(Tức là đạo sắc lệnh của ông Moutet) có cả nguyên văn bản chữ Pháp, 112 trang. . . . . 0 $ 17

do TAM-THINH dịch thuật

Nhà in MAI-LĨNH xuất bản

Có bán khắp xứ Đông - Pháp

CHÚ Ý : Có thể gởi 0p20 tem (tính cả cước) cho nhà xuất bản. Ai góp mua chung nhau từ 5 cuốn, không phải tiền cước.

Thơ và mandat :

Imprimerie MAI-LINH

60-62, Avenue Paul Doumer (Haiphong)

hay : 7, Vieux Marché (Hanoi)

Saigon, TRAN-NGUYÊN-CAT 81, Charner

Coi chừng năm thứ phong giết người !

Có lắm người đàn ông, đàn bà thường nổi mụt có giề cùng mình ngứa ngầm khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, hán, hai bàn tọa, theo kẻ tay có mụt trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sưởi, nay là khi không da thịt bỗng sưng tê, máu chạy hơi rần trong thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì gốc bịnh Phong-tình.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngứa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bịnh Phong Ngứa và các thứ bịnh ngoài da, giải được gốc độc bịnh Phong-tình, ngứa được bịnh Phong đơn, Phong cùi. Thuốc thiệt hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hảy do :

Nhà thuốc BẠCH-LOAN

số 300, rue des Marins Cholon

Gởi lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.

TIÊN DƯƠNG TỀ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÁ SỨC LỰC

Công hiệu như thần. Trăm người không trật một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bịnh mới tính tiền

CHUYÊN TRỊ

ĐÀN ÔNG : Thân hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị di-tinh, nguơn khí suy nhược, thân kém ốc lỏng, cữ động yếu ớt, tứ chi bải hoải, thân thể ốm gầy hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

ĐÀN BÀ : Thận suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trồi hay sụt, hay đau bụng máu có tháng hoặc năm mười ngày không dứt, hoặc hết rồi trước đi trước lại, xích bạch đái hạ, băng huyết, tử cung lạnh lâu ngày không chữa nghén, cùng cứu cấp những bịnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ : Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chưn rung rẩy ăn ngủ không được, hay mỏi mệt bần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc nầy, thì công hiệu lẹ làng chẳng còn thuốc nào sánh kiệp.

Giá nhứt định.. 1 $ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món Tiên-dược nầy nên giảm còn 0 $ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở :

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

XỨ TA

Nên tăng giá chữ lên

Các nhà viết báo tây và ta phần nhiều ăn lương chưa bằng cậu bếp nhà giàu. — Bên Nhựt, những nhà văn bán chữ mỗi tháng đem về cho vợ được 5, 7 ngàn đồng là thường

CHÚNG tôi vừa mới thấy trong tuần báo « *Chanteclair* » ở Hanoi đăng một bài nói về chuyện báo chí tây, có câu như vầy :

— « Từ hồi nào tới giờ, các nhà viết báo Pháp ăn lương không bằng lương của hạng tôi tớ ở nhà sang giàu. Các ông chủ báo tưởng rằng trả lương trợ bút rẻ, thế là tiết kiệm được nhiều ; họ tưởng lầm lắm. Các nhà viết báo ở Anh Mỹ được trả lương nhiều hơn 5 lần, 10 lần, để làm những phận-sự cũng như các nhà viết báo Pháp vậy ».

(*Depuis toujours, les journalistes français ont été moins payés que des domestiques de grande maison. Les directeurs et propriétaires de journaux s'imaginent réaliser de grandes économies en payant peu leurs rédacteurs ; ils se trompent. Les journalistes anglais et américains sont cinq à dix fois mieux payés, pour remplir les mêmes fonctions que les journalistes français*).

Thì tình cảnh làm ăn của những nhà viết báo ở nước Tàu và nước ta — ấy là nói hạng tài nghề khá — cũng như vậy đó : mang tiếng là nhà viết báo, mà thiếu gì anh em nghề mình bị trả lương không được như mấy cậu bồi hay sốp-phơ nhà lớn !

Cái nghề khó nhọc mà bị bạc đãi hết sức.

Thiếu gì người biết ở đây có nhà báo phát đạt thạnh vượng đáo để mà họ trả lương trợ bút từ 15, 20 đồng tới năm sáu chục là nặng nhứt.

&

Ngó thấy những nhà văn bên Nhựt bán chữ ăn tiền mà thèm.

Họ hơn dứt nhà văn xứ mình đã đành, lại hơn cả nhà văn bên Pháp nữa, nếu theo như mấy lời trên đây của báo « *Chanteclair* »

Bán chữ mắc tiền thứ nhứt ở xứ Phò-tang bây giờ, là nhà viết tiểu-thuyết ái tình *Cúc tri Khoan*. Báo nào mướn ông ta viết, cứ tính trương mà ăn tiền. Mỗi trương viết độ 400 chữ, giá từ 30 tới 40 viên (*Yen*, tiền nước Nhựt, bây giờ đáng sáu cắt mấy bạc xứ ta). Mỗi lần *Cúc tri Khoan* viết bài cho « Phụ nhơn tạp chí » lối 30 trương thì có thâu nhập được 1000 tới 1500 viên rồi. Còn báo hằng ngày mướn ông viết bài mỗi ngày 3 trương, cuối tháng cũng lãnh được nhuận-bút tới 5, 6 ngàn viên. Sướng thật !

Thứ đến *Cữu-m Chánh-hùng* mỗi trương bài thường bán được 15 đến 20 viên. Tuy ông nầy viết bài cho các báo hằng ngày thua ông trên kia mà thâu nhập mỗi tháng cũng có 3000 viên là ít.

Báo xứ mình hay chê mấy ông già xưa không mướn viết bài ; chỉ hay mướn mấy cậu trẻ. Nhứt là mấy cậu làm thi lối mới học đòi như Thế-Lữ mà không nên hồn ra đáng gì, và mấy cậu hay dùng những tiếng đã đão, *phú-hào*, *quần chúng lao khổ* v. v... là những tiếng sáo, rất được nhiều người thích ưa. Mấy ông già xưa ở Nhựt sướng hơn: hạng các ông cổ-lảo như *Đức-điền Thu Thanh*, *Tôn-bạch-Điểu*, *Cận-tùng Tsugiang*, cũng bán chữ được giá từ 5 viên đến 9, 10 viên mỗi trương, để các cụ thuật lại chuyện xưa cho độc-giả nghe.

Tới đám thanh-niên văn-nghệ như *Hoành-quang Lợi nhứt*, *Phiến-cương Thiết-bình*, mỗi trương bài của họ bán cũng được 10 viên là thường. Bởi vậy ông nào tối ngày cặm cụi đẻo văn cạo giấy để bán, cuối tháng cũng đem về cho vợ được năm bảy trăm viên chớ có đâu tệ như anh em văn sĩ trợ bút xứ mình chỉ ba cọc ba đồng, hết tháng hết tiền. Thiếu gì nhà văn :

Vạn nợ lắm khi trào nước mắt,
Lần ăn từ bữa mướt mồ hôi.

Đồng ý với báo « *Chanteclair* », chúng tôi cũng cho các ông chủ báo xứ nầy tưởng rằng rán sức trả lương văn nhơn trợ bút cho thật rẻ, thế là đỡ tốn cho nhà báo, ấy là các ông thất sách. Nhà văn không được ăn uống no nê, tiêu xài tử tế thời, làm sao họ nặn ra văn hay, tìm ra chuyện mới cho được. Huống chi trong chốn thanh sơn lục thủy, hay là ở giữa đám bạch diện hồng trần nầy, có thiếu gì kẻ có văn-tài, nhưng chỉ vì nhà báo nhà in có thói trả rẻ bạc đãi nhà văn quá, nên họ không chịu đem tài văn chương của họ ra cống hiến cho đời.

Văn-sĩ CÚC-TRÌ-KHOAN đang quyên-tiền vô một cuộc cứu-tế văn-sĩ thất-nghiệp ở thành Đông-kinh

Trả công trợ bút rẻ, các ông chủ báo tưởng vậy là hay nhưng kỳ thiệt trái lại, các ông làm cho tờ báo cứ trần trệ ở một chỗ hoài không tấn tới mở mang lên được. Vì các ông không nuôi những tay thợ cho sướng để họ ra sức tô-điểm cho tờ báo càng ngày càng khá hơn lên. Nói rằng họ không ra sức cũng hơi quá đáng ; phải nói là họ ăn lương không đủ sống, chẳng có sức đâu mà đem ra !

Các ông làm chậm cả bước tấn tới của văn hóa nữa. Vì không dám xuất tiền ra mướn những tay năng tài những nhà danh-sĩ phụ giúp để họ có thể bồi đắp cho văn hóa được thêm tấn tới tốt đẹp.

Bởi vậy chúng tôi thiết tưởng ngày nay ta có muốn cho tờ báo phát đạt, văn hóa cao lên, thì các ông chủ báo chũ in nên tăng giá chữ lên mới được.

Đ. T. T.

VĂN-CHƯƠNG Ế ẨM

« *Văn chương hạ giới rẻ như bèo,*
« *In bán quanh năm chẳng đủ tiêu.*

(NGUYỄN-KHẮC-HIẾU than sách ế, gánh lên bán chợ Trời)

« *Thiên tự nhứt văn vô xứ mại,*
« *Thử-quân căn-cổ lụy nhơn đa.*
Ngàn chữ một xu không chỗ bán,
Lão nầy bày đặt hại người ta.

(THÙ-KHOA-TRỰC vô viếng đền thờ Sĩ-vương than thở chữ Hán vô dụng).

HAI NHÀ VĂN GẶP NHAU :

— Bộ đã bán được ít nhiều bài rồi sao hút thuốc coi bảnh dữ.

— Chẳng ma nào có tiền mua văn của mình. Họ chỉ mời hút thuốc cười trừ.

NGAM NGA

CỦA **H. DIÊU**

Điếu hương hồn cô Huỳnh-thị-Ut
Học sanh nữ học-đường

Trách bấy tình đời quá bạc đen !
Gieo cho người tốt tiếng hư hèn.
Sáng soi há để không vừng nguyệt,
Rỏ thấu may chăng có ngọn đèn.
Trường hận bày ngay nơi bệ ngọc,
Oan hồn tỏ rỏ giữa tòa sen.
Kiếp sau đừng đến phàm trần nữa,
Theo đức từ-bi để tập rèn.

●

Hứng gió nơi cầu-tàu Saigon xúc cãm

Bến cảng thơ thẩn đứng trông ra,
Bến-nghé là đây, đất nước nhà.
Lố nhố tàu ai ngang dọc đậu,
Dập dìu thuyền khách ngược xuôi qua.
Lợi quyền kẻ tạ gom đầy túi,
Xâu thuế người mình chạy rát da.
Luồng gió thoảng đưa nhăn mặt nước,
Như tuồng khêu gợi tấm lòng ta.

●

Xúc cảm vụ trò Đỗ-thị B

có chữa với Đốc học C... trường Cao-lảnh, Sadec.

I

Đậu chữ, ai ngờ lại đậu thai !
Làm thầy mẹo luật dạy còn sai
Số kia nếu bớt nhiều ra ít,
Lỗi nọ đâu còn một hóa hai.
Dở tính không hay lòng biển cạn,
Vụng đo chẳng biết cán sào dài.
Đả đành lỡ một lầm hai vậy,
Vác chiếu ra tòa cứ việc khai. (1)

II

Trò B... còn nhỏ ngửa nghề sao !
Cho chú đốc C... cắm lút sào.
Mận ấy đương non còn dú ép,
Hồng kia còn nhỏ cũng ngâm ào.
Mất phần cha mẹ mâm trầu lạt,
Hổng cũa bà con chén rượu đào.
Bướm chán, ong chê ngày trước Tết !
Còn duyên đâu nữa, chúa xuân chào,

●

Ghẹo sư Nguyên-kim-Muôn

Nghe nói sư tu phải thượng thừa,
Chỉ dùng thịt cá, bỏ tương dưa.
Không chuông, không mõ, không kinh sớm,
Vẫn rượu, vẫn trà, vẫn bánh trưa.
Vải nhỏ đỡ nâng, khi mệt mỏi,
Xe hơi đưa rước lúc say sưa.
Có người đến hỏi tu chi lạ !
Sư nói rằng tu phải thượng thừa.

●

Chơi Tết Mỹtho

Xuân qua, hoa nở thú trời cho,
Dịp tốt đưa mình đến Mỹtho.
Phòng vắng say sưa năm bảy chén,
Phố đông trừng liếc một đôi cô.
Lặng nhìn nước chảy theo bờ biển,
Vui nhắm khách qua chật bến đò.
Cảnh ấy lòng nầy thêm quyến luyến,
Ra về bận bịu khách văn nho.

●

Đầu năm đi đường gặp gái Nhựt

Lâu nay chưa ở đất Phù-tang,
Mà chí gần như « Giống Thái-dương » (2)
Ra cửa gặp luôn hai gái Nhựt,
Chung xe đi thẳng một con đường.
Tiếc vì ngôn ngữ không thông thạo,
Muốn tỏ tâm can vẫn ngỡ ngàng.
Kẻ nhớ quê nhà, người nhớ nước,
Trong lòng trìu trịu mối hương-quan.

(1) « Vác chiếu ra tòa » là câu ngạn ngữ trong Nam thường nói, để nhạo báng những kẻ hiếp đàm.

(2) Người Nhựt họ tự xưng họ là nòi giống bà Thái-dương thần-nữ.

VĂN NỮ-GIỚI

NGÔ-QUYNH-DIÊU tế NGÔ-QUYNH-CỬU

Hỡi ôi! …
Mây thẳm mịt mù
Mưa sầu lác đác
Tình máu thịt niếu nương đà đứt đoạn,
Não nùng mây biệp gió tan.
Nghĩa chị em trồng triêu phút chia lìa,
Xao xiếng nước trôi bèo dạt,
Nhớ em xưa:
Đi đứng diệu dàng
Tánh tình chất phác,
Chen cõi tục lòng không nhiễm tục, nết đà sáng tỗ tấm gương trong,
Ở cãnh sang ý chẳng làm sang, trí khỏi dính nhơ màu bụi cát.
Người giau mà không liêm sỉ, dầu bực tôn vinh em chẳng thiết ân cần.
Kẻ nghèo nhưng có nghĩa nhân, vẹn dạ tín trung, em cầu thân bàn bạc,
Thờ cha tròn chữ hiếu, chiều lòn than bóng xế dâu mờ,
Kính chị hết tình yêu, lo sợ e sóng trơn đá nát.
Thương chồng con gây dựng phúc gia-đình, đạo nhà giử một niềm êm thuận.
Đãi chị em khu xữ nghĩa hương lân, tánh tốt khiến không người chích mác.
Nhà lâm nguy, chị lo phần khổ cực, an ủi em đỡ chịu miếng tân toan.
Cãnh sấp tan, em giữ mực kiệm cần, nhắc nhở chị rán cam mùi mộc mạc,
Trông chị thẩm như người góa bụa, em khuyên ngơ cho dạ thư nhàn,
Thấy cháu buồn dường trẻ cúc côi, dì dặn học lo thâu phát đạt.
Than ôi!
Sông Lệ vàng rơi!
Non Côn ngọc nát.
Nước Nhược ẩn sóng xao
Non Bồng che mây bạc.
Khiến cách biệt nở nào trời đất, tay trong thân rụng gan bẩy rả rời
Rẻ âm dương ghê cuộc tang thương, máu một mạch chảy lòng thôi tan nát.
Hai mươi tám năm hội hiệp, chốn trần lao em chung xẻ ngọt chia nồng.
Ba mươi mốt tuổi lẻ loi, nên thế lộ chị riêng trươu cay nuốt đắng chát
Con năm đứa chích chiu khờ dại, nở nào trời để nhớ cho sầu.
Cha một thân lụm cụm xót xa, đành đoạn dạ nương mây cõi hạc.
Thấy em nghén lòng lo đau đáu, cũng vì thân ốm yếu thường đau,
Đến ngày sanh tri sợ kinh hoang, bởi lo số rủi may lắm gạt.
Đau đớn thay! người thiện giữ tâm lành.
Ngao ngán nhẻ! Trời cao gieo họa ác.
Tiếp điễn tín chị rụng rời tâm trí, muốn cánh bay mau tới mới lòng an.
Thấy hình vóc em dòi đoạn ruột gan, lo bệnh trỡ dề sanh thêm chứng ngặt
Mười ngày chẳn nuôi em nưng đỡ, vái van cho thân thể giảm thuyên.
Bảy đêm tròn hành xác tiêu mòn, đau đớn nhẻ tinh thần rời rạc.
Nghe tới tiếng em rên, hơi em thỡ, lòng như cắt trăm dao.
Nhớ tới lời em trối, miệng em than, thịt dường rơi nấy lát.
Phải chi được chặt tay mà trị bịnh, chị tiếc gì chẳng cứu sống em.
Phãi chi được dỗi số để thay người, chị sợ gì mà khôn dám thác.
Đi bói xâm cầu Trời khẩn Phật, xin thân em khỏi vở gương tròn.
Tìm cốt đồng lạy Thánh van Thần, nguyện số trẻ khoan gieo phận bạ.
Ai chỉ nẻo mẹ lìa con đỏ, phải Tiên-ông rước đến Bồng-lai?
Ai đem đường con tách cha già, hay Thánh-mẫu kêu về cực lạc?
Thương thân trẻ sớm khuya kêu mẹ, quã-nhơn gì thẫm thiết đòi con.
Đau nồi cha ngày tháng sầu con, không-sắc ngán hiệp tan mấy lác.
Thôi thân thế dập sâu ba thước đất, còn kể chi vóc liễu bình mai.
Rồi số-căn dũ sạch một kiếp trần, hết cực lối rừng gai biển cát.
Ngày ngơ ngẫn tròng hình tưỡng dạng, áo xiêm thường giữ chút hơi tàn.
Tối bưng khuâng thấy bóng đau lòng, khói hương ngửi nhớ thêm giờ thác.
Nghe văng vẳng tiếng đàn em khảy, ngón phong lưu trỗi bực xề xang.
Nhớ rỏ ràng nét chỉ em thêu, vẻ yểu điệu nhánh hoa qui hoắc.
Thương cái dáng xem văn cầm viết, điệu thi thơ cầm tú chuyên cần.
Tiếc cái công tiã trái nắn hoa, mùi bánh mứt vị hương thông đạt.
Hồn phách đả phất phơ theo cỏi quế, khéo khôn đâu nhửn tiếc mơ màng
Xác thân đành tan nát với trời xanh, tài sắc bỏ xuống thương truỵ lạc.
Vườn hoa dạo thìn cây cỏ, cãnh tiêu sơ chị riêng nhớ lúc cùn em vịnh mai vàng.
Áng mây đưa lạnh lẽo tuyết sương, gương tròn khuyết chị chạnh sầu khi với em trong thỏ bạc,
Ngán thay! Cận bên mình, dê rỉ lần bu.
Tiếc bấy, mịt dầu non; ha bay nấy ạt.
Sao kẻ dữ mãi sống đời hại bao?
Mà người thân luôn giứt nợ nghĩa nhân?
Vô phước cho điều hiêu sõ kiếp, chị đơn cô lầu dưới gối cha già.
Tức tưỡi thay, mõng mãnh phước phần, em dại dờ theo bên mình trẻ dại.
Chị lòng thành cúng bảy tuần chay,
Em có chứng mấy lần tụng thấu.
Thương em biết không em cũn biết, mùi hoắc lê tạm hưởng chút tình
Thảm chị đành thôi thảm chị phải đành, lằng nhang khoi lòng một tấc.
Giọt lệ bao giờ mới ráo, vết thương tâm ai vá cho lành?
Đoạn sầu mong ngay thuở nào ngui, nền phúc-hải nghỉ càng thêm chac.
Ôi! thương xót thay!
Ôi! đau đớn thay!

NGÔ-QUỲNH-DIÊU

(1936)

Bazar GIỎI-THANH

SOCTRANG

XUÂN ĐẾN **XUÂN ĐẾN**

Nhơn dịp xuân đến, bổn hiệu đả được đờ bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giày, phấn son, đồng hồ v. v.

Giá bán theo bên Tây

Vậy xin mời quí ông, quí bà, quí cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bổn hiệu.

TRẦN-MINH-GIỎI

Diplômé de l'Ecole des Beaux arts

ÔNG NEW CURE TRONG HÀNG Y GIỚI NHỰT BỔN NGÀY NAY

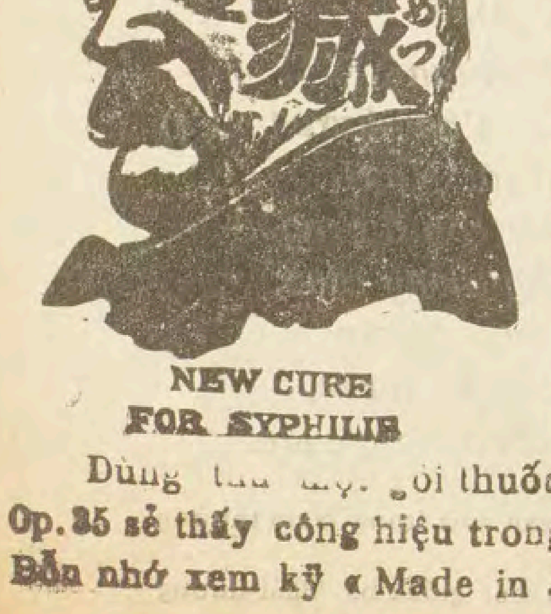

NEW CURE FOR SYPHILIS

Ông New-Cure rất công phu trong phòng hóa học ngày lẫn đêm tìm kiếm một món thuốc tự dứt hẳn bịnh lậu nhứt là lậu mũ xanh, vàng, lậu huyết, lậu nầy rất nặng, hơn hết, lậu kinh niên, lậu ké trong bộng đái có mụt nhỏ vi trùng ăn lở ra sanh ra mũ chảy dầm dề tanh hôi, nhứt róc theo đường tiểu. Nếu không sớm dùng lâu ngày sanh ra bịnh trệ khí (sưng dái) bí đái nữa.

Dùng thử một gói thuốc « Diệt-độc-Hoàn » Nhựt-Bổn giá Op.35 sẽ thấy công hiệu trong 24 giờ sẻ thấy tài thuốc lậu Nhựt Bổn nhớ xem kỹ « Made in Japan ».

Bán sỉ và lẻ Nhơn-Hoàng số 15 Amiral Courbet Saigon.

ĐỘC-GIẢ VIẾT THƠ CHO CHÚNG TÔI

Xin ông Godart lưu ý:

TẠI THUDAUMOT NGƯỜI TA THẢ CHO « VI-TRÙNG » ĐI TỰ DO

Thường ngày nếu các bạn đi trên con đường quẩn-hạt số 13 cách tỉnh thành Thủdầumột lối một cây số, nghĩa là trên con đường Phước-Thiện Thũ-dầu-một, mà người ở đó quen miệng gọi là « Sao qui », chắc hẵn các bạn thấy một số đông người gầy gò ốm yếu ngồi la liệt từng hàng dọc theo lề đường, dụm năm dụm bãy hoặc nói chuyện tầm pháo, hoặc ăn chè cháo bánh trái của mấy người đi bán dạo.

Đó là những người già yếu mắc bịnh ho lao và ở Phước-thiện Thủdầumột.

Liền bên đó có một cái quán bán trà huế và bánh trái chút ít cho khách qua đường nghĩ chưn giải khát.

Những người kia ăn xong kéo nhau vào quán nầy uống nước.

Ngoài ra thường ngày, củng có lắm người trong bọn họ ra chợ ăn uống ở mấy quán cơm, tiệm cháo, gánh chè, gánh bánh, quán trà huế hay tiệm nước khách-trú.

Ta thấy họ để phân biệt với người thường, vì họ là những người xanh xao tật bịnh đi không muốn vửng, dọng nói khao khao.

Năm ngoái, hồi tháng Juillet và Aout, lúc họ còn ở trong cái nhà tranh ngang đình làng Chánh-An, chưa dời ra nhà gạch bây giờ, họ hợp nhau mà nuôi gần một trăm con vịt. Kế bên đình đó có một cái mã đá thật lớn, bề dài tới 10 thước bề ngang lối 8 thước. Họ nuôi vịt ban ngày thì thã, ban đêm thì nhốt vào đấy. Mồi bửa ăn xong họ tom góp cã đồ dư mà cho vịt ăn, thành thử nhờ vật-thực của người mà vịt họ mau lớn và mập.

Rồi thì vịt của phần ai thì nấy xách đi mỗi lần vài con đem ra chợ bán. Bán rồi ăn uống say sưa nơi các tiệm quán, hoặc là mua sắm đồ vật chút ít đem về. Đó là nói mấy người bình-dân nghèo khó bịnh tật, chớ cũng lắm kẻ là hạng thầy bà giàu có, mỗi buổi mai cũng đều ra chợ điểm tâm xen lẫn người vô bịnh.

Tôi tưởng thế là một mối hại rất quan-hệ đến sự mạnh khoẻ chung của dân là vì để cho những kẻ có bịnh được tự-do phóng túng và trà trộn với người thường giửa nơi thị-tứ vậy, sự truyền nhiễm tật bịnh còn gì dễ dàng hơn. Người lớn còn khá, sợ truyền nhiễm cho con trẻ mới nguy. Ai cũng biết cơ thể con nít còn non yếu lắm. Sao người ta lại thã lỏng vi-trùng ra cho đi nghều nghến như thế ấy. Dân đều than phiền lo ngại.

Kẻ viết bài chĩ trông mong sao cho mấy hàng chữ nầy thấu đến quan chánh chủ tĩnh Thủ-dầu-một hầu ngài liệu định cần kíp:

1) Cấm nhặt mấy con vi-trùng nguy hiểm ấy không được trà trộn tự-do với người thường. Phải nhốt riêng hay vạch riêng cho vi-trùng một khu vực.

2°) Không cho mấy người ấy đi bán dạo và Phước-Thiện bán;

3°) Nên buộc quán kia phải dẹp đi vì chủ quán củng là một người bịnh nặng ở Phước-Thiện dưởng già mà!

THANH-XUÂN

DOCTEUR

NGUYỄN - VĂN - KIỀU

MÉDECIN DENTISTE

Trị bịnh đau miệng và đau răng

119, Boulevard Bonard - SAIGON

(trên từng lầu thứ nhứt)

Téléphone : 21.581

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bịnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

MÁI TÓC PHA SƯƠNG

20 NĂM 20

BỨC THƠ TÌNH

CHUYỆN NGẮN

của CẨM TÂM

TRỌN một buổi chiều Nhiên với bà vú già bận rộn làm cơm, sắp sửa các món ăn để cúng rước ông bà.

Nấu nướng xong, nàng lên mâm vọng nhang đèn trên bàn thờ rồi để đó chờ em về.

Lương, em gái Nhiên ở Saigon năm nào cũng y lệ, hễ chiều ba mươi thì cùng chồng con về quê làm lễ bàn thờ tổ-tiên.

Chiều hôm nay đã muộn mà chưa thấy bóng em về, Nhiên hơi chột dạ! Chẳng lẽ cái xuẩn ác-nghiệt sẽ đem lại cho nàng một dịp lẻ-loi nữa.

Chợt có tiếng xe hơi ngừng ngoài ngõ. Nhiên vội vàng chạy ra đón.

Thời ra em nàng chẳng dám quên ngày trinh-trọng nhất một năm.

Lương hớn-hở dắt hai con vào nhà.

Hiền, chồng Lương, lay hoay mở thùng xe lấy bánh mứt trái cây cho thằng ở bưng vô.

Nhiên, vừa trông thấy cảnh sum hiệp mà nãy giờ nàng mãng hồi hợp đợi chờ khiến, nàng sung-sướng cảm-động quá, nước mắt đã từ từ rịnh nơi khóe. Nàng cúi xuống ôm hai cháu hun lấy hun để:

— Dì tưởng năm nay không có ai mừng tuổi dì.

Rồi ngước lên nàng nói với Lương:

— Tôi tưởng dì bận việc không về được.

— Thế nào em cũng phải trở về chớ. Nhứt là buổi hôm nay em càng không nên để chị lẻ loi.

Vô ý, nói khơi nhằm tâm-sự chị, Lương có ý hối-hận nên giã nói sang chuyện khác.

— Năm nay dưa hấu được mùa không chị? Ở Saigon đã có từ tháng mười một.

Nhiên bị xúc động lắm, nhưng nàng cố giữ vẻ tỉnh tuồng mà đáp:

— Miệt ngoài Núi-nứa được mùa hơn.

Thầy Hiền đã lên đến thềm, chị em ngưng chuyện dắt nhau vào nhà.

Lương rửa mặt cho hai con. Hiền thay âu-phục ra, rồi mặc áo dài và bịt khăn đống.

Bận lễ phục xong, ba người thay phiên nhau đốt nhang đánh chuông, rồi quì xuống chiếc chiếu trải sẵn trước bàn thờ khấn-vái lạy mừng ông bà.

Thằng Hào và con Hoà cũng bắt chước quì theo, chấp tay xá lia bất kể đếm.

Lễ xong. Nhiên bảo bà vú trải bàn bưng cơm xuống để chị em dùng bữa.

Vợ chồng, chị em, dì cháu vầy lại chung quanh bàn tròn, ăn uống chuyện vãn, vui cười.

Thằng Hào, con Hoa cứ luôn miệng khen dưa hấu ngọt và miếng bánh tét nhiều nhưng beo mỡ mải.

Đối với Lương, cảnh sum-hiệp như thế nàng vẫn được hưởng hằng ngày.

Duy có Nhiên, Nhiên coi như một ngày khao khát, một ngày ước-ao, một ngày mong-mỏi, một ngày trịnh-trọng, một ngày chờ đợi nhứt của năm dài.

Cái đời bốn mươi xuân của Nhiên là một đời lạnh lùng tẻ ngắt.

Lương nhìn mái tóc điểm sương của chị mà thương-hại, nhưng chẳng dám hé miệng động đến tâm sự chị lấy nửa lời. Sợ không hay lại làm cực lòng chị giữa buổi vui-vẻ nầy.

◆

Từ nửa đêm ba mươi đến sáng, tiếng pháo nổ liêng-miêng, nhà nầy sang nhà khác không dứt.

Thiên-hạ đều mừng rỡ, bồn-chồn, rộn-rực, chờ rựng sáng tiếp xuân.

Đêm nay chị em Lương mảng chuyện trò hàn-huyên cũng không chớp mắt.

Chỉ có ba cha con Hiền đùa với nhau đến một lả rồi nằm ngủ thiếp đi.

Tiếng gà-gáy giục-giả đưa sang ngày thứ nhứt năm mới, chị em Nhiên đứng dậy đi rửa mặt cho tỉnh-táo. Bà vú đã thức từ trước sắp-sửa bánh mứt và nước dọn lên bàn thờ.

Tiếng pháo nổ rang, tiếng chuông lanh-lảnh phá giấc ngủ ngon lành của cha con Hiền.

Thằng Hào con Hoa tuông dậy, nhảy gọn xuống giường, đòi mẹ quần áo mới để chút nữa làm tuổi.

Trời sáng! Cảnh Tết bày ra rực rỡ với hoa mai vàng, lá trang đỏ với những chậu vạn-thọ đủ màu những khóm cúc bạch, cúc huỳnh với xác pháo đầy sân, đốt liền mới tinh-anh, lư đồng bóng nhoáng, khói hương nực nồng.

Nhứt là với quần áo màu và vẻ mặt hớn-hở của lũ trẻ.

Thằng Hào con Hoa làm tăng cảnh sum hiệp độc nhứt của Nhiên thêm nồng-nàn thêm náo-nhiệt, và làm cho ngày Tết của Nhiên càng thêm về Tết.

Chúng làm tuổi cha mẹ, rồi vừa trông thấy Nhiên ngồi xuống ghế, hai đứa a lại đành nhau chúc mừng:

— Con làm tuổi dì hai sống bá niên.

Thằng Hào chận ngang câu chúc của con Hoa:

— Mầy chúc ít quá làm sao đủ tiền mua bánh pháo. Để tao. Con chúc dì hai sống lâu hơn ông Bành tổ đặng mỗi năm con mừng tuổi.

Nhiên và vợ chồng Lương cười rộ lên.

Nhiên với tay lên bàn lấy hai gói giấy đỏ nàng đã gói sẵn buổi tối trao cho mỗi đứa một gói cười bảo:

— Dì biết thế nào năm nay hai con cũng chúc thêm tuổi cho dì, nên dì đã liệu tặng trước món quà hằng năm.

Rồi ngập ngừng đâu đâu Nhiên tiếp:

— Nhưng qua sang năm dì cấm cháu không được chúc lên tuổi nữa. Dì không được như má cháu thì sống lâu để làm gì.

Lỡ nói một câu phân bì vô-lý, Nhiên bẽn-lẽn cúi mặt xuống.

Dùng điểm tâm xong vợ chồng Lương dắt con đi thăm vài người quen Nhiên ở nhà sửa soạn mâm cơm cúng trưa.

Làn gió may nhẹ nhàng thổi vào mấy sợi tóc điểm sương phất phơ.

Bông mai vàng, lá trạng đỏ bên hè phơi màu rực rỡ, như gợi lại trong lòng Nhiên một thời thiếu niên tươi tốt.

Nhiên quay lại soi ảnh mình trong tấm gương đứng dựa góc tường, ngậm ngùi.

Nào thời niên-thiếu của Nhiên ở đâu?

Mỗi một năm, trong ngày xuân đến Nhiên ngắm bóng mình trong gương một lần. Mà mỗi lần soi gương Nhiên nhìn thấy mái tóc năm thêm điểm bạc, người nàng thêm già.

Ai hay tấm gương cũ-kỹ kia mỗi một năm có công in bóng người trinh-nữ một lần và mỗi một năm làm cái phận-sự phơi rõ ràng mái tóc lần nhuộm màu băng tuyết.

Con người có được mấy lần rực rỡ như mai như trạng?

Chuỗi ngày xuân cứ lần lượt trôi đi trôi mãi không trở lại, không đợi chờ,

Nhưng mỗi một mùa xuân đến cây cỏ vẫn đẹp, vẫn tươi, vẫn màu, vẫn sắc.

Mỗi khi gió xuân nhẹ thổi, trời xuân ấm êm, lòng người cũng trẻ trung, cũng phơi phở cũng tươi nhuận như xuân. Song than ôi, phong trần, sương tuyết đã tô màu tóc, đã kéo da nhăn lại, đã phá sức lực người tàn đi.

Thời một khi cái xuân thứ hai mươi qua rồi, con người bao giờ còn tìm được hương với sắc.

Người ta được hưởng mọi hương-vị thơm-tho ngọt ngào của đời hai mươi xuân, người ta vẫn bằng lòng chịu tàn tạ trong những xuân sót lại không cầm không than.

Mà Nhiên nào có hưởng chút hương vị gì thuở hai mươi xuân?

Đương thì người ta hưởng phước, Nhiên đóng vai tuồng áo não xa chồng.

Đương buổi người ta sum-hiệp vui vầy, Nhiên chịu phận cô-độc, lẽ loi.

Trọn một đời Nhiên, Nhiên chỉ sống với ảo-ảnh ở trong tưởng tượng.

◆

Còn nhớ năm nào, Nhiên đang bàng hoàng mơ mộng đến buổi tiệc tân-hôn thì lại được tin vị-hôn-phu là Sanh sắp sửa nghe theo tiếng gọi của bước phiêu-lưu.

Đáng lẽ ngày đầu năm nên để làm ngày sum hiệp cho đôi uyên ương, thì Sanh lại nhứt định làm ngày tế cờ cho chí-hướng.

Thế rồi ngày mồng một năm ấy, Nhiên âm thầm gạt lệ tiễn chơn Sanh xuống tàu.

Sanh đã cố quyết hi-sanh ái-tình, người yêu, mà dấn mình vào cuộc đời bình bồng, vô định. Sanh đi mà không hẹn ngày về.

Sanh không cho Nhiên biết mình ở đâu, làm gì, mà cứ mỗi một năm đến ngày mồng một Tết Sanh gởi về cho Nhiên một bức thơ đầy lời âu yếm, và thiết tha tạ lỗi.

Thấm thoát đã hai mươi năm qua Nhiên còn đợi bức thơ thứ hai mươi.

Tuy Sanh đã như chim ngàn bạt gió, có bóng không hình, nhưng mà Nhiên vẫn kiên tâm giữ lời hứa, quanh năm gầm đầu vào công việc hằng ngày để quên buồn và chờ ngày xuân đến để đọc bức tình thơ.

Mỗi một ngày Tết của Nhiên chỉ dùng để yêu đương tha thứ và hy-vọng.

Thấy Sanh đi đã lâu, và lóng nghe rõ chữ tâm của Sanh rồi Lương có khuyên chị nên cãi-giá.

Lại cũng có nhiều nơi danh-vọng cầm nhan sắc, nết na của Nhiên cậy người mai mối, nhưng Nhiên cự tuyệt.

Nhiên tự-nguyện rằng thà để mái tóc điểm sương bên ảnh người tri-kỷ hơn là đem thân giá trinh-nữ hiến cho kẻ mình chẳng yêu. Và biết đâu rằng một ngày kia Sanh mỏn mỏi trên con đường lưu lạc rồi chẳng tìm về để cùng nàng nối giây đàn cũ.

Thấy lòng đinh ninh, son sắt của chị, Lương cảm động quá không nỡ khuyên chị cãi giá nữa.

Mỗi một năm cứ ngày 30 tháng chạp Lương cùng chồng con dắt nhau về quê ở luôn với chị suốt mấy bữa Tết, để gây một cảnh vui vẻ sum hiệp cho cảnh đời khao khát, lẽ loi của chị.

Và trọn một năm buồn tẻ, nàng chỉ nhờ buổi xuân đem lại cho nàng sự ấm áp của lòng, Nhiên quên hết những nỗi ân hận.

Nhớ đến Sanh, nhớ đến mấy câu ân-tình thâm-thủy năm nào, Nhiên băn khoăn, sung sướng, cảm thấy mình đẹp đẽ, tươi nhuận, trẻ trung như thuở hai mươi xuân, như lúc đưa Sanh xuống tàu. Nhiên thoan-thoát quay vào rửa mặt, dùng đủ các thức điểm trang như một cô gái đương thì rồi mở tủ lấy chiếc áo hồng mặc vào.

Nhìn vào gương, tuy mái tóc đã ghi rõ buổi xuân tàn tạ, nhưng tình yêu làm cho đôi mắt Nhiên trong lại, đôi má Nhiên hây hây đỏ, cập môi thắm tươi dưới màu son, Nhiên mỉm một nụ cười, kéo lại cái xuân thâm thẩn đã rời bỏ Nhiên từ bao nhiêu năm trước... để lát nữa đây đọc bức tình-thơ của Sanh gởi lại.

ÁO KIỂU MỚI **LIÊN-HOA** ÁO KIỂU MỚI

110, Lagrandière - SAIGON

Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bán nút mode. Thợ chuyên môn may kỹ lưỡng đáng tin cậy.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MÙI

Professeur de Mathématiques

Leçons particulières d'anglais, progrès rapides donnant de bon résultat, données par professeur expérimenté, à domicile ou sur rendez-vous. Prix raisonnable. Sadresser à Gilbert K. C. G. 63 Rue Bourdais — SAIGON.

Một giáo đã lịch duyệt dạy các nơi trường tư-thục lãnh dạy tiếng Anh tại nhà hoặc đến nhà học-sanh.

Dạy mau thành và rất trúng giọng giá phải chẳng.

Xin do nơi Gilbert K.C.G. No 63 Rue Bourdais (phố đầu) SAIGON.

VÌ SAO CU'Ò'NG-DỄ HỒI VỀ SAIGON MÀ KHÔNG BỊ BẮT?

KỲ-ngoại-hầu Cường-Để, chúng tôi không nhớ là tằng-tôn hay huyền tôn của Đông-cung Cảnh, đích-tự của vua Gia-long, đáng lý ngôi vua nước Nam đến phần mình, nếu như hồi đó Đông-cung Cảnh không mất sớm hay là nếu như hồi đó ngài nhậm lời tâu của ông Tã-quân-Duyệt mà lập hoàng-đích-tôn là con Đông-cung Cảnh lên nối ngôi thay vì truyền ngôi cho đức Minh mạng là con thứ.

Hoàng-tử-Cảnh

Cốt-tử chỉ buồn vì chút đó mà Cường-Để bỏ nước sang Đông hơn là có chủ ý gì về quốc gia chủng-tộc. Nhưng sau khi sang Đông rồi tự nhiên Cường-Để thành ra lãnh tụ cách-mạng của một số Việt-Nam chí-sĩ bôn-đào ở hải-ngoại, vẫn có óc tôn-quân.

Lúc nhà chánh-trị đại danh của Nhựt bổn là Khuyển-dưỡng-Nghị còn sống, thường châu cấp cho Cường-Để tại Đông-kinh. Còn nhớ khoảng năm 1932-1933 Liên-Á đại hội của người Nhựt xướng lập ra, mấy tờ báo tây ở Saigon đăng tin rằng Cường-Để được bàu làm nghị-trưởng đại-hội ấy. Hiện nay ông ta lưu lạc ở Tàu hay ở Nhựt không biết.

●

Mới đây, một bạn đồng-nghiệp lão thành trong báo-giới Nam-kỳ ta, viết mấy bài thuật lại những sự kiện văn của mình mấy chục năm trước. Trong đó có đoạn nói giữa hồi đầu trận Âu-chiến, có một lúc Cường-Để lén về ở Nam-kỳ để trù khoản (kiếm tiền) sang Âu châu. Hôm đang ở một nhà kia, lính kín tới xét bắt Cường-Để, giữa lúc thập tự nhứt sanh đó, không dè ông ta chỉ đứng núp sau một cánh cửa, lính kín tìm xét không ra, rồi bỏ đi v.v...

Cái thuyết ấy sai. Phải biết cơ-quan và trình-độ mật thám ở Saigon mấy chục năm trước cũng đã tổ-chức huấn luyện một cách hẳn hòi lắm rồi. Nếu bảo Cường-Để chỉ núp sau cánh cửa mà thoát nạn, chẳng hóa ra bảo lính kín ở đây dở lắm.

Nhơn một cuộc hội đàm với một đồng-nghiệp huynh trưởng là ông Trương-duy-Toản, chúng tôi có đem chuyện trên đây ra hỏi, biết rằng ông hiểu rõ tình hình, vì hồi đó chính ông theo Cường-Để đi sang Âu-châu du lịch các nước Anh, Pháp, Đức, Ý, v.v... rồi sau hai người chia tay, ông về Paris bị giam ở khám Santé với hai cụ Phan-châu-Trinh, Phan-văn-Trường một độ.

Ông cũng nhận chỗ hoài nghi của chúng tôi là phải, luôn dịp thuật sơ cho nghe về đoạn dật sự nầy, trước khi ông tính viết một tập truyện kỳ trọn cả một thời kỳ hoạt động quốc-sự mà chính ông đã kinh-lịch, đã mục kích.

Té ra hồi ông Cường-Để về ở Saigon vẫn đi lại tự do mà không bị bắt, là vì có 3 nguyên-nhơn.

Một là hình-ảnh của ông mà nhà đương cuộc có sẵn từ mười mấy năm trước, khác xa với diện mạo ông lúc về Saigon, vì lúc nầy người ông đã thay đổi khác hẳn, khiến cho chức-việc mật-thám đứng trước mặt ông mà nhìn không ra.

Hai là trước khi ông để chưn về xứ, thì anh em hữu-tâm ở đây đã lo có một tấm giấy thân sẵn sàng cho ông, đến lúc ông bước chưn xuống đây thì đã thay đổi quốc-phục và có giấy tờ căn cước chỉ tỏ ra ông hoàn toàn là một người annam vẫn ở trong xứ, không ai có thể nghi được.

Đến lẽ thứ ba là có một người đàn bà khẳng-khái, có sản-nghiệp chịu nhìn nhận ông là chồng ruột; ông ở trong nhà bà, hai người thường đi cặp với nhau giữa châu-thành Saigon một cách tự nhiên.

Thành ra lúc ông về ở Saigon và đi chơi Lục-tỉnh mấy tháng luy nhà đương-cuộc trị-an có nghe phong phanh, nhưng vì ba sự đề-phòng khôn khéo trên đây, cho nên ông được bình an tự-do, lính-kín chịu khó dò la truy tầm riết lắm mà không được. Nhiều khi ông đứng trước mắt lính kín, mà nào họ có dè. V.

Thôi miên

Ai muốn diễn những phép thuật lạ lùng?

Ai muốn trị được các bịnh khó khăn nguy hiểm?

Ai muốn giáo-dục trẻ em bằng thôi-miên?

Ai muốn tự gây lấy nền hạnh phúc? muốn thành-công bất cứ trong trường hợp nào?

Nên học theo phương pháp Thôi-Miên Nhơn-Đi n-Học, đã kinh nghiệm, chọn lọc kỹ và gồm đủ các tài-liệu của các bác sỹ trứ danh bên Âu-Mỹ là Filiâtre, Jagot, Durville v.v...

Giá tiền nhẹ. Cam đoan tập trong ba tháng thành công. Gởi thơ (kèm cò 5 xu) về:

Phạm-ngọc-Thọ
Nº 6 Rue Ture - Saigon

Quí vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đặng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo. PILES và BÓNG cũng phải nài cho đặng hiệu DAIMON vì rất bền lắm, dùng đặng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đặng sự sáng tỏ rỏ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đặng vừa lòng và không uổng tiền vậy.

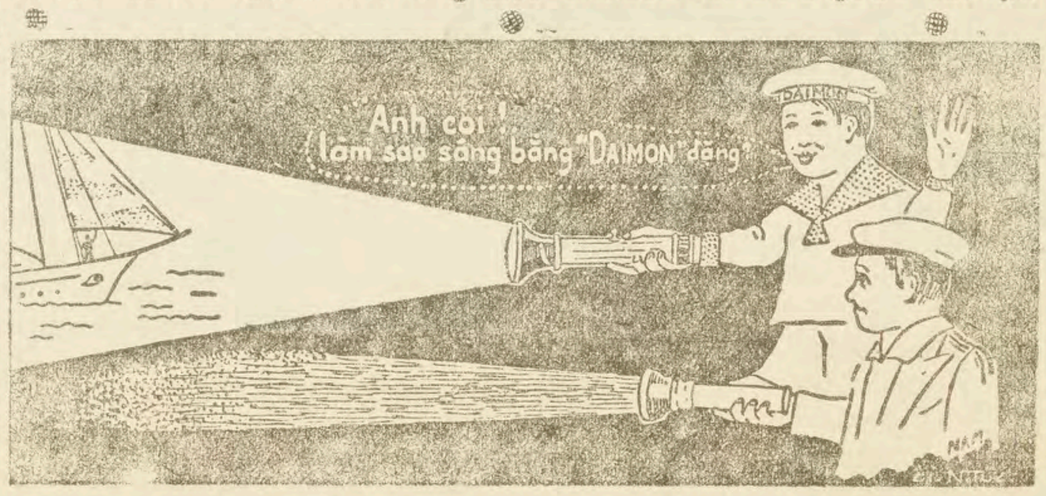

Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schrœder — *Saigon* VINH THAI TRUNG HUNG DAI TAN Rue Gia Long à *Cholon*

VUA THUỐC LÂU KHÊU CHIẾN VỚI NỮ TƯỚNG PHÙ-DUNG

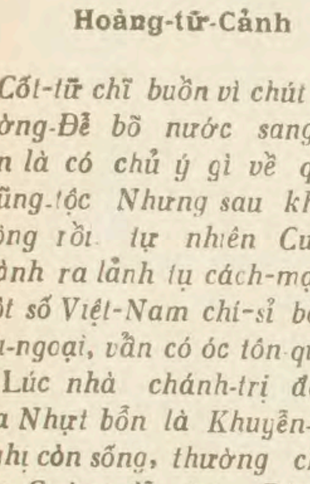

Bổn hiệu chuyên môn chữa bịnh phong-tình chẳng luận lâu mau, bịnh nhập cốt, đau gân thốn, gót, sưng lắc lỡ lói gớm ghê, nặng cách nào cũng lành tuyệt nọc.

Hay nhứt là HUÊ LIỄU LINH ĐƠN số 01 thiên-hạ đã tặng cho là ông VUA THUỐC LẬU. Mới chế được thứ thuốc thục đường tiểu giết tuyệt vi-trùng, mau dứt mũ toàn thuốc Annam không độc, thụt không đau rát. Bịnh đau thận, đi tinh đau lưng thật nặng, uống Bổ thận tự lại tinh, kiến hiệu tức thì.

ĐÔNG PHÁP GIỚI YÊN HOÀN số 19 bỏ á-phiện rất mau rất dễ, đã được một bác-sĩ Langsa công nhận thật hay, ngài cã quyết rằng: Ghiền nặng lâu năm cũng bỏ được dễ dàng. Đừng quên Lục súc hồi sanh hoan số 13 các bịnh trâu, bò, heo, ngựa, linh nghiệm phi thường. Cha linh-mục Ignatie đã viết thơ khen thiệt là hiệu nghiệm.

Tổng đại-lý THAM THIÊN ĐƯỜNG đủ thứ thuốc chữa bịnh đàn bà, bạch đái, tử cung, điều kinh, băng huyết v. v...

NHÀ THUỐC ĐINH-THÀNH-SONG
112, rue d'Espagne — SAIGON
Có trữ bán tại Pnompenh hiệu Trương-long-Bào
47, rue OK NHA OUM (đường lò heo)

TẠI TRƯỜNG ĐUA PHÚ-THỌ

Chúa nhựt 28 Février 1937

Chúa nhựt tuần nầy, nhằm đầu tháng, lại có nhiều độ coi cụp hết sức, ai cũng điêu hoan-nghinh, ngựa đặng đều đông đũ, nếu ai gỏ vô cá cập thì sẻ có tiền nhứt là độ hội C. bốn tuổi, ngựa chạy 3000 thước. Kim-Sang và Long-Lạc lấy hết tài sức nó mà tranh cái phần thưởng lớn lao nầy; nghe nói chũ Kim-Sang xin cho nài Tôn, cởi Kim-Sang đặng rồi, nếu có nài Tôn cởi thì cái hy-vọng cũa chũ Kim-Sang càng tràng trề hơn nữa.

●

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỞNG KIM-TIỀN

Độ chấp, đua trơn 1.700 thước
Ngựa C. từ 4 tuổi sấp lên

Dragon Noir	48	Manh Ho	40
Hoi Hoa	48	La co	39
Galopin II	43	Norkel	38.5

Phần thưởng Kim-Tiền 1700 thước, Hởi-Hoa và Dragon noir 48k có hơi nặng, mà còn sợ rũ nhau ghé lại Plantation, rồi một lát chẳn rãi về sàu.

Galopin đi trơn không hay, Nokel tuần rồi có hơi, cự nự, La-co có nài Sát thì có phần hơn mấy con kia.

Tôi bàn : La co nhứt
Norkel nhì
Galopin II —

●

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỞNG MỸ-NỮ

Đua trơn 1.500 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sấp lên chưa ăn độ trong mùa nầy

Roc d'Or	45 k	A. Thlock	45
Anh-Hùng	45	Stella	43,5
Gold Flag	45	Dam-May	41
Dam-sang	43		

Phần thưởng Mỹ-Nữ, có Stella hôm đầu mùa nay chưa chạy lần nào, coi theo sức dượt, không lấy gì làm hay, Đạm Sang tuần rồi về nhì sau Dragon noir, Goldflag, cũng về nhì sau Lipton, theo ý tôi tưởng Đạm-Sang phải hơn Goldflag, mấy con kia vỗ hy-vọng.

Tôi bàn : Đạm-Sang nhứt
Gold Flag nhì

●

Độ thứ ba

PHẦN THƯỞNG BASSAM

Độ chấp, đua trơn 2.400 thước.
Ngựa B. từ 4 tuổi sấp lên

Kim hoa Tân	44	Vang Dân	32
Long Lân	42	Max Linder	62
Côn sơn	38	Nam ph. Long	53
Baksey	36	O Ngoc	46
Bach-k-Long	33		

Phần thưởng Bassam cho ngựa B Max Linder 62 k. tôi tưởng không mắt hạng, Long Lan 44 k. tuần rồi ăn Long Van ba mình ngựa, vậy phải vớt nó, O-Ngọc 45 k đã thua Max Linder 58 k. Nam-phước-Long một con cự nự lắm, đường 2.400 thước không làm gì, Bạch-kim-Long có về ba rồi nên kể nó độ nầy, Kim-hoa-Tân 44 k. thì vừa sức nó lắm.

Tôi bàn : Max Linder nhứt
O Ngọc nhì
Kim hoa Tân
Long Lan ngược

●

Độ thứ tư

PHẦN THƯỞNG DHARA

Độ chấp, đua trơn 2 000 thước. Ngựa Á-rập từ 4 tuổi sấp lên,

Ouled Nail	53	Nesma	40
Luna	46	Rita	37
Oucaïa	44	Neuza	36
Néïa	43	Ouetta	36
Mitsouko	43	Fathma	32
Nerva	40	Esclava	32

Độ Arabe nầy Cyrnéa bỏ độ còn lại Ouled nail, Luna, Oucaia, và Neuza có phần trông độ nầy, Néïa hay hơn Ouled nail, nó bi động chưn mới hết Nerva năm rồi chẳng làm gì, năm nay nài Nho mầm dượt coi khá lắm, nó có phần ăn ngược, mấy con kia không làm gì đặng.

Tôi bàn : Ouled nail nhứt
Luna nhì
Oucaia
Neuza ngược

●

Độ thứ năm

PHẦN THƯỞNG APPARUTI

Độ Hội của ngựa C
Đua trơn 3000 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sấp lên

Fanfan	46 5	Kim Sang	50
Galopin II	42 5	Long Lac	45
Dam-Voi	40 5	Nornith	45
Dam-Anh	45.k	Manh Ho	43
Dam phi Vân	53	Dara	41

Độ bội ngựa C, Đạm phi Vân mùa nầy không đặng xung, và bộ trước nó coi có hơi mỏi, đường 3.000 thước nó khó tranh với Long Lac và Kim Sang độ nầy, theo ý tôi Kim Sang đặng nài Tôn cỡi còn 47 k 5 và có sự bền hơn Long Lac, con Đạm phi Vân có rán thì tranh cái ba, còn đám kia chẳm rải về sau.

Tôi bàn : Kim Sang nhứt
Long Lac nhì
Đam phi Van

●

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỞNG HỐC-MÔN

Độ chấp, đua trơn 1 500 thước.
Ngựa C. 3 tuổi

Victoria	43.5	Amas d'Or	36
Vamp	43	Penelope	35
Nu Hoa	40 5	O Bông	34
Pégase	36.5	Hong Soc II	34
Sans le Sou	36	Galopin III	32

Phần thưởng Hoc Mon cho đám ngựa C 3 tuổi Victoria 43.5 sẻ về trước đám nầy, còn may con sau nầy sẻ về nhì ba Om Hoa 1500 thước nó bền hơn Vamp Legase và Vamp hai con nầy xấp xỉ. Hong soc II 1500 thước sợ nó về không tới, bởi gì con nầy mới 30 tháng còn non hơn mấy con kia.

Pénelope bỏ nó ra.

Tôi bàn : Victora nhứt
Nữ-Hoa nhì
Vamp —
Pégase ngược

●

Độ thứ bãy

PHẦN THƯỞNG KIM-HUÊ

Đua trơn 1.500 thước.
Ngựa Lai mới 3 tuổi

Farceur	48	Max Dearly	34
Favorite	44 5	Victorieux	34
Roi de Cœur	44	Kim-Xuyên	32.5

Độ ngựa Lai 3 tuổi, thấy rỏ Favorite lúc nầy coi tấn phát lắm, nó còn đoạt giãi thưởng nửa, Victorieux nài Thai dượt coi còn cự nự lắm tôi bỏ nó ra. Farceur thũ chắc cái nhì.

Tôi bàn : Favorite nhứt
Farceur nhì

Đánh Double Event

Luna -:- Victoria
Ouled-nail -:- Nữ-Hoa

Độ thứ nhứt :

La-Co -:- Galopin
Galopin -:- La-Co

Độ thứ hai :

Dam-Sang -:- Gold Flag

Độ thứ ba :

Max-Linder -:- O-Ngoc và Long Lân

Độ thứ tư :

Luna -:- Ouled nail va Oucaïa

Độ thứ năm :

Kim-Sang -:- Long-Lạc

Độ thứ sáu :

Victoria -:- Nữ-Hoa

▽▽▽▽▽▽▽▽▽▽

GHẺ - NGỨA

Hiệu Nhành-Mai (Đại tài)

Ghẻ ngứa hoặc có dề như dề sơm cháy, hoặc mụt có mủ, ngứa ngáy khó chịu, dùng thuốc ghẻ ngứa nầy thoa đến đâu thì rạp đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khắp nơi có bán : Sàigòn do nơi Nguyễn-thị-Kĩnh chợ mới và các Gare xe điện.

●

THUỐC ĐẸN

(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bịnh đẹn, nhớ kiếm mua thuốc đẹn hiệu Nhành-Mai đem về thoa miệng, thì thứ chi cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khắp nơi có bán.

Mua sỉ do nơi các Đại-lý có chỉ chỗ bán nơi trang chót, Sàigòn : nơi Nguyễn-thị-Kĩnh chợ mới và các Gare xe điện có bán.

▽▽▽▽▽▽▽▽▽▽

Dân Saigon trong con mắt người Nhựt-bổn

▼▼▼

Mùa nắng gió cát bay lên mắt, nhiều vi trùng độc, vậy phải phòng ngừa vi trùng lao, phong tình, dịch hạch v. v. chỉ có thuốc đau mắt Nhựt Bổn chuyên trị bịnh mắt nhậm, sưng bầm, ghèn ra dầm dề, mắt lờ đờ, mờ, quán gà, muốn kéo mây, cườm, ngày sợ nắng đêm chói đèn, xốn xang khó chịu, dùng nhỏ thuốc nước

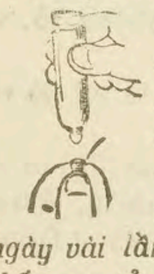

Nhựt Bổn, mát mắt sáng, nhứt là người lớn tuổi mắt lem hem đọc truyện sách, kinh, thấy nét chữ không tỏ, mờ mờ, nhỏ mỗi ngày vài lần mắt trở nên mạnh thấy xa tỏ-rõ Thuốc để trong ống bôm đúng vệ-sanh giá 0p.45 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet — Saigon gởi lảnh hóa giao ngân từ 2 hộp. Thuốc giết rệp rất hay cam đoan không sanh lại giá hộp lớn 0,45 gói 0,20.

CHỮ vị đọc báo MAI nên cổ động cho những người quen biết cùng đọc với

KINH-TẾ TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN ♦ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 25/2/1937

LUA

Gocong	2.87	Omon	2.90
Bentre Bari	2.88	Cairang	2.90
Bentre	2.87	Thonot	2 90
Mytho-Tanan	2.87	Longxuyen	2.90
Cailay	2.87	Chaud blanc	2.70
Caibe	2.88	— rouge	1.75
Vinhlong	2.90	Tan-chau	2.70
Bakse	2 92	Sadec Blanc	2.90
Cau-chong	2 93	— rouge	2 70
Cang-Long	2.93		
Travinh	3 93	CAO-MIÊN	
Baixau	3.95	Battambang	2.92
Baclieu	3 95	Banam	2.80
Rachgia	3.98	Soairieng	
Phuoc-Long	2.98	Paddy rouge	2.70

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700

Gạo N· 1	25 % tấm	4.00
Gạo N· 2	40 %	3.85
Gạo N· 2	50 %	3.75
Gạo lức	5 % lúa	3.26
Tấm	1-2	3.40
Tầm	3	2 92
Cám trắng		1 52
Cám lức		0.65

BẮP và DỪA

Bắp đỗ mới 100 kilô	7.15
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô	15.60

GÁI CAO SU

Paris mỗi kilô	10 1.35
Londres	10 9/16 P.A.
Singapore	0.36 1/8
New-york	21 .37 P.

GIA 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoài quốc

Tiền Hồngkong	10 p.
Tiền Thượng-hãi	10 p. 3/4
Tiền Nhựt-bổn	10 p.
Tiền Singapore	10 p. 3/4

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 $69 1/2

TÀU TỚI

PHÁP

Compiègne	*25 Fév.*
Bernadin de St Pierre	*3 Mars*
Commandant Dorise	*28 Fév.*
Cap St Jacques	*13 Mars*

TRUNG BẮC

Dalny	*27 Fév.*
Cl. Chappe	*28 Fév.*
Cap-Tourane	*27 Fév.*

TÀU và NHỰT

Eridan	*27 Févr.*

TÀU ĐI

PHÁP

Dalny	*2 Mars*
L'Eridan	*1er Mars*
Le Cap-Tourane	*2 Mars*

TRUNG BẮC

Cl. Chappe	*4 Mars*
Le Compiègne	*27 Fév.*
Commandant Dorise	*29 Févr.*
Le Cap St Jacques	*15 Mars*

TÀU và NHỰT

Le Bernadin de St Pierre	*5 Mars*

TINH-CHÂU

Le G. G. Merlin	*1er Mars*

Chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM ĐƯỜC-PHÒNG

Tại chợ Dalat

Làm đại lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. Lê-van-Cam directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mắt thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chi thì chỉ đến :

NAM-NAM ĐƯỜC-PHONG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc có danh tiếng cũa hiệu sau nầy.

Ông Tiên,	Saigon	Lê-huy-Phách	Hanoi
Lợi-sanh-Đường	id	Pham-thiên-Đường	Haiphong
Nhành-Mai	id	Ba ngôi sao	Saigon
Võ-văn-Vân	id		
Võ-đình-Dần	id		

MỘT VÀI MÓN THUỐC NÊN ĐỂ Ý :

Thối nhiệt Tán trị bịnh ban rất hay hiệu Ông-Tiên 0p 10 mỗi gói

Hồng-nhi-Tàn, hiệu ông Tiên 0p.50 một hộp.

Sưu độc Bá ứng hoàng, ông Tiên trị phong tình công hiệu phi thường và Cữu long hoàn, vua thuốc bổ Viễn-đông.

Xin đồng bào chũ ý :

Lê-văn-Cam Directeur *Place du marché Dalat*

MESDAMES ET MESSIEURS !

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule **chaussure** de bonne qualité avec du cuir importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné

BẢO HÒA

64, Boulevard Bonnard

Dernière des Travaux Publics

SAIGON

TIỂU-THUYẾT của MAI

TIẾP THEO SỐ 41

DOẠN TRƯỜNG

◀ của VONG-VÂN ▶

— Tôi những tưởng cuộc hy-sanh tôi có kết-quả như ý, không ngờ ngày kia cái kết-quả đang ước mong là một sự ô-nhục giữa thập mục. Không giấu anh, hồi ấy tôi muốn tự tử đi. Sau tôi định tâm rằng nếu tôi còn sống, tôi sẻ không thứ anh lỗi ấy. Nhưng mà tôi cũng đã dung thứ cho anh rồi.

Tôi biết anh lầm là đáng, anh giận cũng phải... Song anh nên biết rằng đàn-bà coi vậy mà nhẹ dạ hơn đàn-ông, hay là có lượng khoan-hồng hơn đàn-ông... Thế rồi anh cứ lỏ, anh đi, anh không tự hỏi coi tôi có thể chết vì sự bị anh nhục, vì sự anh đoạn-tình chăng. Bởi bị anh nhục, sau mới bị khinh-bỉ, bị cả làng, cả tỉnh khinh-bỉ. Duy có cậu tư Tường, hình như cậu rõ nỗi oan khúc tôi, cậu ra tay bảo vệ tôi, lo lắng trông nom tôi từng chút và không hề tưa nước đục thả câu.

Tôi thọ ân cậu có hai năm ngoài, tuyệt nhiên cậu không có cái cử chỉ nào chướng mắt, một lời nào trái tai ; cậu cứ an ủi tôi, nông-chí tôi. Xét kỹ, thì cậu không vì tư lợi nào mà thi ân. Phải biết rằng tôi chỉ là một cô gái nghèo hèn, đang ăn nhờ ở tạm, cũng không có tài hạnh, nhan sắc đáng chú ý. Tôi tưởng cậu cứu vớt tôi như cứu vớt người vô tội bị khốn khổ vậy thôi. Bởi thế, tôi thọ ân cậu, tôi không ân-hận gì. Và hằng ngày tôi hằng mong ngày kia anh hồi tâm, trở về. Tôi đang ẩn nhẫn ôm sầu chờ đợi, thì ngày kia bỗng dưng tôi được bức điện tín báo chũ cho hay tin anh chết và vu tôi giết anh.

Tuyệt vọng ! Tôi muốn uống thuốc độc, tôi tự cáo tôi giết anh. Mà rồi anh nghĩ coi, tôi có quấy không ! Thế tôi đã bị bỏ bê, khinh bỉ, mạt sát đến cực điểm. Tôi cũng như con vật tanh hôi, gần chết, người ta đả rém ngoài đồng, người trông người bịt mũi, vật thấy vật ngó lơ. Cậu Tường, nếu cậu lượm con vật tồi tàn ấy đem về thuốc men, rửa ráy, thì hỏi : cậu có lỗi gì với xã hội ?... Tôi đã tuyệt vọng thì dầu cho chết đi hay còn sống cũng không quản gì.

— Thế rồi, vì mang ơn Tường mà cô vui lòng làm tình nhân cậu ?

— Cũng thật ! Tuy cậu không nài ép gì, nhưng mà người hiểu câu «Thọ ân mạc vong», phải có cái nhiệm vụ khó khăn...

Dung thẹn đỏ mặt.

Dỏng biết Dung không nói dối, và biết nhận lỗi mình.

Xét ra, Dung có lỗi gì ? Dầu bị thống mạ khinh bỉ Dung cũng không quên mình, và cũng vẫn cầu vọng được tái-ngộ mình. Rồi sau mấy năm sầu khổ vì cái mục-đích hy-sanh, Dung hay tin mình từ trần, Dung mới hết chờ đợi... Thì ra, trước vì ân mà hy sanh, sau cũng vì ơn mà đánh liều...

Hiện giờ thì sao ?

Dỏng muốn bắt quách Dung, lén đem Dung đi một nơi xa tít-mù, nơi không quen biết ai, không ai rõ được cuộc đời quá-khứ của cả hai. Muốn vậy mà Dỏng không tỏ thật với Dung, vì Dỏng biết trước Dỏng sẻ chạm đầu vào đá hàn.

Thấy Dỏng cau mày ngó xuống Dung độ biết trong óc Dỏng có mấy ý-tưởng như trên đang nhào lộn, chiến đấu nhau, Dung ứa nước mắt năn-nỉ :

— Anh Dỏng, giờ anh đã rõ chuyện tôi từng chơn tóc kẻ răng, anh nên thương hại tôi và không nên oán trách ai. Anh phải có can đảm xa lánh tôi, kể tôi như đã chết rồi, và cứ để tôi nằm yên trong vũng bùn lầy. Anh hãy để tôi đi.

Dung đứng dậy, kéo vạt áo, lau nước mắt, xây lưng, đi ra cửa phòng, tay mở khóa. Dỏng cảm thấy tối tâm mày mặt, muốn đứng dậy kéo Dung, nhưng hai chơn Dỏng như không đủ sức chồi dậy. Rồi chỉ trơ mắt ngó theo Dung và Dỏng nói với :

— Phải, bịnh đả quá trầm trọng và nan y rồi !

Dung khuất dạng rồi, Dỏng mới lên nằm sấp trên giường, khóc rấm rứt, tai lóng nghe tiếng giày Dung trên thang.

Một chập sau, Dỏng ngồi dậy, mặt hậm-trợn, nói lẩm bẩm

— Vợ ta còn thương ta. Sở dĩ không trở về với ta được là vì có người cám-dỗ, rủ quến, cướp giựt. Rũi cho người ấy lắm !...

●

Một buổi tối thứ bảy, tám giờ ngoài ở hý viện «Théâtre Municipal ».

Cả ngàn bóng đèn-điện gắn ở mặt tiền nhà hát, chuyền trên khuôn cửa vòng nguyệt, trên nóc, trên cây thâu-lôi-tiên, như hằng hà sa số con đốm, rọi sáng một chặng đường Catinat, yêu sáng vượt qua đến tượng-đồng Francis Garnier. Tả hữu hai bên, hai hàng cau xanh um-tùm đơm lá.

Hí-viện vào hôm ấy có đặc-sắc hơn mọi đêm. Đặc sắc hơn nữa là đêm ấy có quan Toàn-quyền dự-khán và tuồng hát do một kịch-đoàn đại danh hơn hết diễn. đêm hát của ban cứu tế thất nghiệp tổ chức để thêm ngân quỹ cho hội.

Dưới mé đường, trước nhà hát, khán giả chờ giờ khai diễn, chòm năm, lũ bảy, nam, áo quần sắc-sảo ; nữ, trang sức loà-loẹt.

Hồi chuông thứ nhì vừa đổ, khách nườm-nượp kéo lên tam-cấp như kiến cỏ.

Một chập, một chiếc ô-tô chỡ một vài người đến trễ, xề cận lề đường, xuống xe những khách ăn mặc sang trọng phong-lưu, cùng nhau dắt tay vào nhà hát, mọi người đều lộ vẻ hân hoan.

Một người đàn ông diện mạo trẻ trung, âu phục đen, đầu trần, hai tay trong túi quần đứng trên tam cấp, ngó xuống đường như trông chờ ai.

Hai ngày rồi, Dỏng — người đàn ông ấy chính là Dỏng — đả có thấy Tường ba lần trên mấy nẻo đường Saigon, khi ngồi ô-tô với Dung, khi cùng vài người lạ. Dỏng mong có dịp để nói chuyện trực tiếp với Tường, nhưng Dỏng luống công chờ đợi.

Dỏng không biết cùng ai phân trần tâm-sự, không có một người bạn tâm phúc hiểu cảnh mình để an ủi khuyến-nhũ mình một lời gì. Đầu óc Dỏng mải chan chứa những ý-kiến thù-hận, suy tính những kế sách để cướp giựt Dung cho kỳ được.

Càng suy nghiệm kỹ, Dỏng càng thấy rỏ mình lầm lạc vì một sự không may ; thấy Dung vẫn yêu mình ; thấy Dung lấy làm đau-đớn mà tấn bước trên con đường mà Dung đã trót lỡ để chơn vào.

Làm sao giờ ?

Câu hỏi nầy, Dỏng đã lập đi lập lại một ngàn lần, khi Dỏng đi tê-tha trên các nẻo đường Saigon như người điên.

Một buổi chiều, Dỏng đi đã mỏi chơn, Dỏng lại ngồi ở chiếc ghế xanh để trước mặt nhà hát « Théâtre municipal », chợt thấy chiếc ô-tô mui kiển số C. 99... của Tường lại đậu ngay nhà hát. Trên xe không có Tường, nhưng chỉ có tên sớp-phơ xuống xe, vào nhà hát rồi một lát trở ra vừa đếm tiền vụn, vừa cất vé vào bóp.

Dỏng mừng.

Chắc là Tường đi xem hát buổi tối đặc-biệt ấy.

Thế rồi, Dỏng về ngay khách-sạn, thay y-phục, đi dùng cơm tối, rồi đi ngay lại nhà hát, mua vé xong, đi tới đi lui, chờ giờ, — hay nói ngay là chờ Tường — nóng-nẫy như cọp trong rọ.

(Còn nữa).

MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MỦ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bịnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thạnh mà thành điếc tai, lùng bùng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bịnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thế nào trị đặng. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lùng bùng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn nhức lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lở lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bịnh nhức lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỡ, tuy là bịnh tại lỗ tai mà gốc bịnh ở trong óc là vì cang hỏa thạnh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hâm lở trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lở, và trong lỗ tai không nhức nhối.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đâu lở tới đó và trong lỗ tai nhức nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chớ không hiểu rỏ gốc bịnh tại nơi óc, bịnh nầy con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả cang hỏa, giải phong nhiệt, bổ não chỉ thì bịnh đặng lành. Nếu điều trị không nhằm dây dưa lâu ngày sanh ra bịnh Điếc.

Quí vị hay là trẻ em mắc phải bịnh NHỨC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bịnh đều hết, thuở giờ chưa có thuốc nào trị đặng.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0$50.

VỎ-VĂN-VÂN
DƯỢC PHÒNG
THUDAUMOT

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
SAIGON

Imprimerie J. TESTELIN — SAIGON

Le Gérant : DAO-TRINH-NHAT